

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ-VTG

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Tên Công ty: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL.

Trụ sở: Tầng 39, 40 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Giấy CNĐKDN: 0102409426 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 24/10/2007, thay đổi lần 25 ngày 20 tháng 09 năm 2022.

Vào lúc 9h00 ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường của Học viện Viettel tại Thôn 6, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội, Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (“**Viettel Global**” hoặc “**Tổng Công ty**”) đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 (“**Đại hội**”).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự:

1. Cổ đông sáng lập

Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội (“VIETTEL”)

- Địa chỉ: Tòa nhà Viettel Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Số ĐKKD: 0100109106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/7/2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 1 năm 2018;
- Đại diện theo ủy quyền:
Ông Đào Xuân Vũ – Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Viettel;
Bà Nguyễn Thị Hải Lý – Chủ tịch HĐQT Viettel Global;
Ông Phùng Văn Cường – Tổng Giám đốc Viettel Global;
Hiện VIETTEL nắm giữ 3.014.205.300 cổ phần phổ thông của Tổng Công ty.

2. Các cổ đông phổ thông khác

15 cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện cho 257.749 cổ phần phổ thông của Tổng Công ty.

3. Các khách mời khác được mời tham dự Đại hội.

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam – Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo năm tài chính 2022 của Tổng Công ty.
- Các khách mời khác.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Ông Đỗ Minh Hải thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

- Tổng số cổ phần phổ thông của Viettel Global: 3.043.811.200 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Viettel Global: 3.043.811.200 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 9.648 cổ đông, đại diện cho 3.043.811.200 cổ phần có quyền biểu quyết của Viettel Global.
- Tổng số cổ đông (*bao gồm cả đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp*) tham dự Đại hội ngày hôm nay là: 16 cổ đông, đại diện cho 3.014.463.049 cổ phần, chiếm 99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Viettel Global.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ hiện tại của Viettel Global, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Viettel Global được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban Thư ký, bầu Ban Kiểm phiếu, thông qua Quy chế tổ chức đại hội, thể thức Biểu quyết, thể lệ bầu cử:

1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch

- Bà Nguyễn Thị Hải Lý – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty (“HDQT”) làm Chủ tọa của Đại hội và thay mặt HDQT ký Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.
- Bà Nguyễn Thị Hải Lý đề cử Ông Nguyễn Đức Quang – Thành viên HDQT – Tổng Giám đốc Tổng Công làm ủy viên Đoàn chủ tịch.
- 100% cổ đông tham dự đã thông qua việc bầu Ông Nguyễn Đức Quang làm ủy viên Đoàn Chủ tịch.

2. Chỉ định Ban Thư ký

Chủ tọa đã chỉ định Ông Đàm Minh Toàn - Thư ký Tổng Công ty làm thư ký cho Đại hội.

3. Bầu Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa đề nghị Đại hội thông qua thành phần Ban kiểm phiếu bao gồm các thành viên:

- (i) Bà Quán Thị Thu Hà – Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng ban;
- (ii) Bà Bùi Phương Linh – Phòng Pháp chế Tổng Công ty - Ủy viên;
- (iii) Bà Đồng Thị Thu Trang – Văn phòng HDQT Tổng Công ty - Ủy viên.
- (iv) Ông Mẫn Mạnh Tuấn – Phòng Chính trị Nhân sự Tổng Công ty – Ủy viên.
- (v) Ông Đỗ Minh Hải - Phòng Chính trị Nhân sự Tổng Công ty – Ủy viên.

100% cổ đông tham dự đã thống nhất thông qua thành phần Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.

4. Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội:

- Đoàn chủ tịch công bố Chương trình nghị sự của Đại hội và đề nghị Đại hội đóng góp ý kiến.
- Đại hội nhất trí thông qua Chương trình nghị sự với tỷ lệ tán thành là 100% số phiếu bầu của các cổ đông dự họp.

5. Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, Thể thức biểu quyết, thể lệ bầu cử:

- Đoàn Chủ tịch yêu cầu Ban tổ chức thông báo về dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội; Thể thức biểu quyết; Thể lệ bầu cử tại Đại hội và đề nghị Đại hội đóng góp ý kiến (nếu có).

- Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc, Thể thức biểu quyết, Thể lệ bầu cử tại đại hội như đã được báo cáo tại Đại hội với tỷ lệ tán thành chiếm 100% số phiếu bầu của các cổ đông dự họp.

II. Nội dung chính của Đại hội:

1. Các báo cáo, nội dung được trình bày tại Đại hội

1.1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm kỳ năm 2018 - 2023 và định hướng hoạt động cho Tổng Công ty năm 2023, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Ông Lê Xuân Hùng – Thành viên HĐQT đã thay mặt HĐQT trình bày trước Đại hội Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm kỳ 2018 – 2023 và định hướng hoạt động của Tổng Công ty năm 2023, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028.

(Nội dung chi tiết bản Báo cáo được đính kèm Biên bản này)

1.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Công ty.

Ông Phùng Văn Cường thay mặt Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trình bày trước Đại hội Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Công ty.

(Nội dung chi tiết bản Báo cáo được đính kèm Biên bản này)

1.3. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm tài chính 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau các đợt tăng vốn.

Đoàn chủ tịch đã chỉ định Ông Nguyễn Cao Lợi – Kế toán trưởng Tổng Công ty trình bày trước Đại hội tóm tắt Báo cáo tài chính năm tài chính 2022 của Tổng Công ty đã kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau các đợt tăng vốn.

(Chi tiết báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng Công ty đã được đăng tải chính thức trên website của Tổng Công ty và được Tổng Công ty báo cáo với Ủy ban chứng khoán

Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo qui định, Tờ trình của Báo cáo được đính kèm theo Biên bản này).

1.4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Ông Lê Quang Tiệp – Trưởng Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 - 2023.

(Nội dung chi tiết bản Báo cáo được đính kèm Biên bản này);

1.5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính năm 2022 và việc trích lập các quỹ của Tổng Công ty.

Đoàn chủ tịch đã chỉ định Ông Nguyễn Cao Lợi – Kế toán trưởng Tổng Công ty trình bày trước Đại hội kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022 của Tổng Công ty.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.6. Báo cáo về mức thù lao của HĐQT, Thư ký Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2022 và dự kiến mức thù lao năm 2023

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thành viên HĐQT trình bày trước Đại hội về mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Thư ký Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2022 và dự kiến mức thù lao năm 2023.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.7. Đề nghị chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan của Tổng Công ty năm 2023 và năm 2024

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – thay mặt HĐQT trình bày trước Đại hội Tờ trình đề nghị chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan của Tổng Công ty năm 2023 và năm 2024.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

1.8. Bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – thay mặt HĐQT trình bày trước Đại hội báo cáo đề cử thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2023 – 2028.

(Nội dung chi tiết Tờ trình được đính kèm Biên bản này);

2. Thảo luận về các báo cáo và các nội dung được trình bày tại Đại hội.

Tại Đại hội, các cổ đông có ý kiến đóng góp cho Tổng Công ty, đồng thời đề nghị làm rõ một số vấn đề liên quan đến chiến lược, kinh doanh, dòng tiền về. Đại diện Tổng Công ty đã trả lời, làm rõ các ý kiến của các cổ đông, tóm lược các ý kiến như sau:

- Đề nghị Tổng Công ty chia sẻ thêm tại sao dòng tiền về trong năm 2022 lại cao như vậy, đến từ đâu?

Dòng tiền về của Tổng Công ty đến từ các các nguồn chính là: công nợ các hợp đồng thương mại dịch vụ Tổng Công ty bán cho thị trường, cổ tức thu từ các công ty thị trường và khoản Viettel Global cho các công ty thị trường vay. Năm 2022, nhiều thị trường chuyển tiền về nước tốt hơn năm 2021.

- Buôn bán nông lâm sản của Tổng Công ty thế nào kể từ năm 2022 khi Viettel Global đề nghị bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh?

Tổng Công ty bổ sung ngành nghề để gia tăng giải pháp chuyển tiền về nước, tuy nhiên hiện vẫn đang trong quá trình tính toán, nghiên cứu chọn giải pháp, trong năm 2022 Viettel Global chưa thực hiện kinh doanh trong lĩnh vực này.

- Khi nào Viettel Global sẽ chuyển sàn giao dịch từ Upcom lên sàn chính thức, vướng mắc nào mà VGI chưa chuyển sàn được?

Viettel Global mong muốn được giao dịch trên sàn niêm yết, tuy nhiên chưa chuyển được do trong báo cáo tài chính vẫn còn những điểm ngoại trừ.

- Đến thời điểm này, Tổng công ty đã có kết quả kinh doanh quý 1 năm 2023 chưa? Nếu đã có đề nghị chia sẻ thông tin về doanh thu và lợi nhuận của quý 1.

Hiện tại Viettel Global đã có kết quả sản xuất kinh doanh trong quý 1, dự kiến doanh thu quý 1 khoảng 7.000 tỷ và lợi nhuận khoảng hơn 600 tỷ, Viettel Global sẽ công bố chi tiết tình hình sản xuất kinh

doanh quý 1 trong tháng 4 năm 2023 trên website của Tổng Công ty.

Tại Đại hội, các cổ đông không có ý kiến bổ sung nào khác.

3. Trên cơ sở các nội dung đã được trình bày, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của cuộc họp với số phiếu phát ra 16 phiếu, tương đương: 3.014.463.049 Cổ phiếu; số phiếu thu về: 16 phiếu, tương đương: 3.014.463.049 Cổ phiếu; Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương: 0 Cổ phiếu. Số phiếu không thực hiện bỏ phiếu là 0, tương đương 0 Cổ phiếu. Việc tính tỷ lệ cổ phiếu sẽ được căn cứ vào số phiếu phát ra, kết quả như sau:

3.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm kỳ năm 2018 - 2023 và định hướng hoạt động cho Tổng Công ty năm 2023, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 – 2028..

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 15 phiếu tương ứng 3.014.460.949 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 01 phiếu tương ứng 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 15 phiếu tương ứng 3.014.460.949 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 01 phiếu tương ứng 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại

hội tại thời điểm biểu quyết.

3.3. Thông qua Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm tài chính 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau các đợt tăng vốn.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 15 phiếu tương ứng 3.014.460.949 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 01 phiếu tương ứng 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần

3.4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 15 phiếu tương ứng 3.014.460.949 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 01 phiếu tương ứng 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần

3.5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm tài chính năm 2022 và việc trích lập các quỹ của Tổng Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 15 phiếu tương ứng 3.014.460.949 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 01 phiếu tương ứng 2.100 cổ phần,

chiếm tỷ lệ 0,0001% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần.

3.6. Thông qua Báo cáo về mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2022 và dự kiến mức thù lao năm 2023

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 15 phiếu tương ứng 3.014.460.949 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9999% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 01 phiếu tương ứng 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần.

3.7. Thông qua đề nghị chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan của Tổng Công ty năm 2023 và năm 2024

Do cổ đông Tập đoàn Viettel là bên có liên quan trong Tờ trình đề nghị giao dịch, vì vậy Tập đoàn Viettel không thực hiện biểu quyết đối với nội dung này. Số phiếu biểu quyết của các cổ đông còn lại được tính là 100% cổ phần biểu quyết.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu biểu quyết tán thành là 11 phiếu tương ứng 160,049 cổ phần, chiếm tỷ lệ 98.7% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không tán thành là 1 phiếu tương ứng 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1.3% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết,

Số phiếu Không có ý kiến là 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3.8. Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023

Đại hội đã bầu các ông, bà có tên sau vào HĐQT:

1. Đào Xuân Vũ
2. Nguyễn Thị Hải Lý
3. Phùng Văn Cường
4. Nguyễn Đức Quang
5. Nguyễn Thị Hoa
6. Nguyễn Cao Lợi
7. Lê Xuân Hùng

Đại hội đã bầu các ông, bà có tên sau vào Ban Kiểm soát:

1. Ông Lê Quang Tiệp
2. Ông Nguyễn Hoài Bắc
3. Bà Quãn Thị Thu Hà
4. Ông Bùi Văn Thảo

Kết quả biểu quyết bầu Hội đồng Quản trị

STT	Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp, đại diện cho 3.014.463.049 Cổ phần	Số Cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu bầu Ông Đào Xuân Vũ	3.014.463.049	Tỷ lệ: 100%
2	Tổng số phiếu bầu Bà Nguyễn Thị Hải Lý	3.014.463.049	Tỷ lệ: 100%
3	Tổng số phiếu bầu Ông Phùng Văn Cường	3.014.463.049	Tỷ lệ: 100%
4	Tổng số phiếu bầu Bà Nguyễn Thị Hoa	3.014.463.049	Tỷ lệ: 100%
5	Tổng số phiếu bầu Ông Nguyễn Đức Quang	3.014.463.049	Tỷ lệ: 100%
6	Tổng số phiếu bầu Ông Lê Xuân Hùng	3.014.463.049	Tỷ lệ: 100%
7	Tổng số phiếu bầu Ông Nguyễn Cao Lợi	3.014.463.049	Tỷ lệ: 100%

Kết quả biểu quyết bầu Ban Kiểm soát

NG
 HÀ
 JÓ
 TE

STT	Tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp, đại diện cho 3.014.463.049 Cổ phần	Số Cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
1	Tổng số phiếu bầu Ông Lê Quang Tiệp	3.014.471.449	Tỷ lệ: 100,0003%
2	Tổng số phiếu bầu Ông Nguyễn Hoài Bắc	3.014.463.049	Tỷ lệ: 100%
3	Tổng số phiếu bầu Ông Bùi Văn Thảo	3.014.459.649	Tỷ lệ: 99.99%
4	Tổng số phiếu bầu Bà Quán Thị Thu Hà	3.014.458.049	Tỷ lệ: 99.99%

4. Nội dung khác phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua: Không

5. Thông qua Biên Bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2023 của Tổng Công ty.

5.1. Bà Nguyễn Thị Hải Lý, Chủ tọa Đại hội, chỉ định ông Ông Đàm Minh Toán – Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Các cổ đông dự họp (bao gồm cả đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp) có quyền biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ: 100%, tương ứng với 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp thông qua.

5.2. Bà Nguyễn Thị Hải Lý, Chủ tọa cuộc họp giới thiệu ông Lê Xuân Hùng trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2023.

Các cổ đông dự họp (bao gồm cả đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp) có quyền biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ: 100%, tương ứng với 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp thông qua.

6. Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

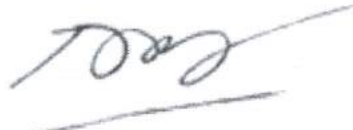
Biên Bản này đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2023 theo đúng pháp luật và Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty.

Biên Bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 17/6/2023.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty và các tổ chức trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel chịu trách nhiệm thi hành.

THƯ KÝ

CHỦ TOẠ



Đàm Minh Toàn



Nguyễn Thị Hải Lý

Tài liệu lưu kèm:

- Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế tổ chức, thể lệ biểu quyết Đại hội;
- Quy chế bầu cử thành viên HĐQT;
- Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm kỳ năm 2018 - 2023 và định hướng hoạt động cho Tổng Công ty năm 2023, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh 2023 của Tổng Công ty.
- Báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm tài chính 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo sử dụng vốn điều lệ tăng thêm sau các đợt tăng vốn.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 – 2023.
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính năm 2022 và việc trích lập các quỹ của Tổng Công ty.
- Báo cáo về mức thù lao của HĐQT, Thư ký Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2022 và dự kiến mức thù lao năm 2023.
- Đề nghị chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan của Tổng Công ty năm 2023 và năm 2024
- Đề nghị bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023. W

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel;

Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ngày 30/03/2023 của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel v/v mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Sổ đăng ký cổ đông tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông dự họp ngày 27/03/2023,

Thay mặt cho Ban Tổ chức, tôi xin công bố kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty tại thời điểm trước khi khai mạc Đại hội như sau:

1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty là: **3.043.811.200 (Ba tỷ, không trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm mười một nghìn, hai trăm) cổ phần**, tương ứng với vốn điều lệ hiện tại là 30.438.112.000.000 (Ba mươi nghìn, bốn trăm ba mươi tám tỷ, một trăm mười hai triệu đồng đồng).
2. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội là: **16 Cổ đông**. Tất cả các cổ đông tham dự đều đủ tư cách.
3. Tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông, người đại diện của Cổ đông tham dự Đại hội là: **3.014.463.049 Cổ phần**.
4. Tỷ lệ số Cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty là: **99 %**.

Theo các quy định hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần đủ điều kiện tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết, do đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel đã đủ điều kiện để tiến hành họp.

**TM. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**


Đỗ Minh Hải

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023 VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NHIỆM KỲ 2018-2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel.

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Đặc điểm, tình hình chung.

Bối cảnh quốc tế:

Tình hình chính trị năm 2022 biến động mạnh bởi ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga và Ukraine, xung đột kéo dài và chưa có dấu hiệu chấm dứt, gây tác động kép lên toàn bộ nền kinh tế toàn cầu hồi phục yếu ớt sau ảnh hưởng của đại dịch Covid. Lạm phát bùng phát với quy mô toàn cầu, vượt gấp đôi so với dự báo đầu năm (8,8%/3,8%).

Chuỗi Logistic toàn cầu bị tắc nghẽn bởi Chính sách kiểm soát Zero Covid tại Trung Quốc, bên cạnh việc siết chặt chính sách tiền tệ đối với phần đông Ngân hàng trung ương nhằm kiểm soát lạm phát dẫn đến mức tăng trưởng GDP toàn cầu chỉ đạt 3,2% so với dự báo 4,9% đầu năm.

Tình hình tại các nước Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“Viettel Global” đầu tư:

Tỉ lệ lạm phát tại các nước Viettel Global đầu tư cao so với dự báo đầu năm, tăng trưởng kinh tế không đạt kỳ vọng. Tỉ giá tại một số thị trường có diễn biến xấu, ảnh hưởng trực tiếp tới chỉ số hiệu quả của thị trường (Doanh thu tài chính, lợi nhuận, dòng tiền ròng, dòng tiền về).

Bối cảnh ngành Viễn thông/Công nghệ thông tin (“CNTT”):

Năm 2022 chứng kiến nhu cầu đẩy mạnh đầu tư cho CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trên tất cả lĩnh vực bởi các chính phủ cũng như các tổ chức với mong muốn thông qua việc đầu tư cho CNTT và chuyển đổi số để phát triển mô hình kinh doanh, sáng tạo ra các sản phẩm dịch vụ mới và giúp nâng cao hiệu quả quản



trị, sử dụng tài nguyên và khả năng ra quyết định. Sự tăng trưởng này thể hiện qua sự duy trì tăng trưởng cao đối với các nhóm dịch vụ mới gồm: Dịch vụ số khách hàng doanh nghiệp, Dịch vụ số khách hàng cá nhân và Tài chính điện tử. Các nhóm dịch vụ này là nguồn tăng trưởng bổ sung đối với dịch vụ Viễn thông truyền thống đang dần bão hòa.

Trong bối cảnh ngành Viễn thông thế giới cạnh tranh khốc liệt, Chính phủ nhiều quốc gia Viettel Global đầu tư liên tục thay đổi, có nhiều chính sách nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh của các công ty viễn thông, vấn đề phát triển thuê bao, giá cước, khuyến mại; Đặc biệt với nhóm sản phẩm dịch vụ mới còn nhiều không gian tăng trưởng phát triển với tiềm năng lớn, hứa hẹn là động lực tăng trưởng trong tương lai (Dịch vụ Ví điện tử tăng trưởng gấp 7 lần trung bình toàn thế giới)... Vượt qua tất cả những khó khăn đó, Viettel Global và các Công ty thị trường vẫn duy trì được mức tăng trưởng doanh thu dịch vụ ổn định ở mức hai con số (25,3%).

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu SXKD năm 2022.

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các phương án, kịch bản kinh doanh bám sát theo thực tế biến động của thị trường. Tổng Công ty tiếp tục giữ được mức tăng trưởng ổn định và hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch mà ĐHCĐ giao, là năm đạt nhiều kết quả đột phá kể từ khi khi doanh bao gồm: *LNTT hợp nhất lần đầu vượt 100 triệu\$ (3.014 tỷ đồng), dòng tiền chuyển về Việt Nam đạt gần 500 triệu \$(11.467 tỷ đồng).*

Các chỉ tiêu chính:

Tổng Doanh thu hợp nhất: đạt 27.329 nghìn tỉ đồng tăng trưởng 21% so với năm 2021.

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất: đạt 3.014 nghìn tỷ đồng. Duy trì lợi nhuận hợp nhất dương 4 năm liên tiếp.

Tổng thuê bao: tăng thêm 2.38 Triệu Thuê bao so với năm 2021, thuê bao số tăng thêm 8.6 trTB.

2.1. Kết quả nổi bật theo các lĩnh vực:

Lĩnh vực Viễn thông truyền thống:

Doanh thu dịch vụ (8 thị trường) đạt 25,3% cao gấp 6 lần mức tăng trưởng bình quân của viễn thông thế giới (4%). Duy trì mức tăng trưởng ở mức 2 con số 7 năm liên tiếp.

Duy trì vị trí số 1 về thị phần tại 5 thị trường Viettel Global đang đầu tư (Campuchia, Lào, Timor-Leste, Myanmar và Burundi). Đối với các thị trường còn lại, khoảng cách về thị phần so với các đối thủ dẫn đầu ngày càng được thu hẹp.

Tỷ trọng Doanh thu dịch vụ nhóm Viễn thông truyền thống chiếm 91,3% tiếp tục đóng vai trò mang lại nguồn doanh thu, lợi nhuận chính của Tổng Công ty.

Lĩnh vực ngoài viễn thông truyền thống:

Năm 2022, tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu dịch vụ rất ấn tượng đạt 28%, cao nhất trong 3 năm gần đây (Tăng trưởng các năm: 2019: 1%; 2020: 12%, 2021: 17%). Trong đó đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng của lĩnh vực ngoài Viễn thông truyền thống đến từ dịch vụ Tài chính điện tử với mức tăng trưởng 90% (cao gấp 7 lần mức tăng trưởng bình quân của thế giới là 13%).

Ngoài các kết quả kinh doanh ấn tượng của các thị trường nêu trên, các công ty thị trường đã tham gia và được vinh danh ở các giải thưởng quốc tế uy tín, nhiều nhất từ trước tới nay, số lượng hồ sơ tăng 20% so với năm 2021 (26 bộ), số giải thưởng tăng 46% so với năm ngoái (21 giải thưởng).

3. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty đã triển khai các hoạt động theo chức trách quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và ủy quyền của Đại hội Đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ ủy quyền/giao như sau:

Hoàn thành việc báo cáo bổ sung các ngành nghề kinh doanh Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội vào ngày 20/09/2022.

Các hợp đồng, giao dịch của Tổng Công ty với các bên có liên quan trong năm 2022 được thực hiện cẩn trọng, đúng các nội dung đã trình Đại hội (Chi tiết kết quả thực hiện tại tờ trình giao dịch với bên có liên quan).

Lựa chọn đơn vị kiểm toán: đã thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam theo hợp đồng số 0071/VN1A-HN-HĐ ngày 12/07/2022. Thời gian hợp đồng: thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính bán niên các năm tài chính 2022 và 2023.

Đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội Đồng Quản trị, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Tổng Công ty.

Trong năm 2022, Tổng Công ty đã thực hiện chi trả lương, thưởng, lợi ích khác của Tổng Giám đốc và từng cá nhân người quản lý khác (bao gồm các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng) đúng theo quy định với số tiền là: 14.806.486.715 đồng, tổng thu nhập là: 16.342.438.963 đồng.

Các giao dịch với bên có liên quan của Tổng Công ty hoặc giữa Tổng Công ty với người có liên quan của người nội bộ (*Theo phụ lục 01 đính kèm*).

Danh sách về người có liên quan của Tổng Công ty (*Theo phụ lục 02 đính kèm*).

4. Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2022

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 17/06/2022. Đã tổ chức 11 cuộc họp HĐQT, 24 lần tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản ban hành tổng số 64 Nghị quyết để lãnh đạo Tổng Công ty. Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều tuân thủ đúng thủ tục, thẩm quyền theo điều lệ của Tổng Công ty với các kết quả nổi bật của HĐQT trong năm 2022 như sau:

- Thông qua các chiến lược, cơ chế chính sách, các nguồn lực cần thiết để tháo gỡ khó khăn, đồng hành và chung tay cùng Ban Điều hành thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2022 đã đề ra bao gồm các chỉ tiêu như Doanh thu dịch vụ đạt 102%, Tổng Doanh thu Tài chính hợp nhất đạt 121%, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 280% so với KH năm 2022.
- Điều chỉnh các mục tiêu chiến lược 5 năm của 3 thị trường (Lào, Myanmar, Tanzania) theo thực tế diễn biến tại thị trường, bên cạnh tìm kiếm các giải pháp, cơ hội mới phù hợp đảm bảo mục tiêu xuyên suốt hoàn vốn các dự án Viettel Global đầu tư trong thời gian sớm nhất. HĐQT cũng chỉ đạo Ban điều hành triển khai các hành động cần thiết đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị nhằm duy trì mức tăng trưởng cao ít nhất gấp 2-3 lần so với tăng trưởng ngành Viễn thông thế giới. Các chỉ số hiệu quả đầu tư tổng thể và tại từng dự án cơ bản bám sát lộ trình, mục tiêu tài chính. (Hết 2022, đã có 5/8 công ty chiếm thị phần số một, 2/8 công ty đang tương đương đối thủ lớn nhất, 1/8 công ty đang rút ngắn khoảng cách với nhà mạng số 3).
- Đồng hành cùng Ban Điều hành làm việc với các đối tác lớn trong lĩnh vực cung cấp hạ tầng viễn thông để tạo lợi thế về giá và tiến độ mua sắm cho các công ty thị trường trong bối cảnh thế giới nói chung, Viettel Global nói riêng bị ảnh hưởng bởi sự đứt gãy chuỗi cung ứng, thiếu hụt nguồn nguyên liệu trên quy mô toàn cầu.
- Mở rộng nhóm sản phẩm dịch vụ mới đối với các công ty thị trường (Metfone mở rộng kinh doanh dịch vụ Cloud, An toàn thông tin và An ninh mạng; Mytel mở rộng mảng xây dựng phần mềm và kinh doanh dịch vụ Xổ số điện toán cho chính phủ Myanmar...).

- Chủ động nghiên cứu các chính sách, đối ngoại, xây dựng một hình ảnh con người Viettel Global gần gũi, thân thiện, một nhà đầu tư chuyên nghiệp mong muốn gắn bó lâu dài cùng đóng góp xây dựng vì lợi ích của các bên. Qua đó, đã thu được nhiều kết quả tích cực, tạo hành lang quan trọng nhằm giải quyết tốt các vấn đề trong đầu tư, kinh doanh.
- Thuê các đối tác tư vấn để tìm kiếm các giải pháp linh hoạt về nguồn vốn, công nghệ, mô hình kinh doanh để tăng hiệu quả đầu tư như Chiến lược đã đề ra.
- Duy trì chất lượng các cuộc họp HĐQT thường xuyên và đột xuất, nhanh chóng tiếp nhận, xử lý các khó khăn trong hoạt động điều hành của Tổng Công ty trên tinh thần tập trung trí tuệ chung. Hình thành nên các giải pháp cách làm, hướng tới mục tiêu cao nhất là hiệu quả của Dự án, lợi ích của Nhà đầu tư (Lợi nhuận hợp nhất đạt mức trên 100tr\$, cao nhất từ khi kinh doanh).
- Đưa ra các giải pháp lớn, cùng Ban Điều hành thực hiện đàm phán thỏa thuận, giải quyết các khác biệt về vấn đề Pháp lý tại các thị trường, tạo điều kiện cho các công ty thị trường hoạt động hiệu quả, giảm bớt các rủi ro và thiệt hại không đáng có.

4.1. Cổ đông và Cổ phiếu

Cổ đông: Thực hiện giải đáp thông tin, cung cấp thông tin, cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, báo cáo thông tin cho cơ quan quản lý theo quy định, kịp thời.

Cổ phiếu: Năm 2022 không chỉ là một năm khó khăn với các doanh nghiệp mà còn là một năm rất khó khăn cho các nhà đầu tư, đặc biệt là đối với thị trường chứng khoán. Thanh khoản thị trường cổ phiếu trong năm 2022 với khối lượng giao dịch bình quân phiên đạt 653,96 triệu cổ phiếu và giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 17.004 tỷ đồng; giảm lần lượt 11,30% về khối lượng và 21,24% về giá trị so với bình quân phiên năm 2021. Chốt phiên giao dịch ngày 30/12/2022 giá trị cổ phiếu VGI giảm xuống còn 20.0000 VNĐ, vốn hóa thị trường của cổ phiếu VGI dao động ở mức 62.093 tỷ VNĐ.

4.2. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị

Văn phòng HĐQT hoạt động tích cực, đảm bảo chức năng nhiệm vụ, giúp việc cho HĐQT hiệu quả. Đảm bảo việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác giúp việc công bố thông tin, các nghị quyết, báo cáo quản trị công ty theo đúng thời hạn quy định.

Năm 2022, văn phòng HĐQT phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thành công ĐHĐCĐ vào ngày 17/06/2022.

4.3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2022

Thù lao HĐQT được thực hiện đúng mức, tính trên số ngày công thực hiện và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Thù lao cho các thành viên HĐQT chi trả 12 tháng của năm 2022 là: 980.800.000 VNĐ.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành

HĐQT đánh giá cao sự chủ động, ứng biến linh hoạt của Ban Điều hành trong việc tổ chức, điều hành triển khai các phương án kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác Quản trị nội bộ giúp Tổng Công ty và thị trường đi đúng hướng chiến lược đề ra:

- Thực thi chiến lược, kế hoạch kinh doanh bám sát theo chiến lược của ĐHĐCĐ và HĐQT Tổng Công ty đã đề ra.
- Thực thi và giám sát tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
- Bám nắm xu thế chuyển dịch, nghiên cứu cập nhật thông tin ngành và ra quyết định dựa trên nghiên cứu thị trường.
- Báo cáo, tuân thủ và Quản trị rủi ro các cấp trong Tổng Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Dự báo đặc điểm tình hình chung

Bối cảnh quốc tế:

Báo cáo Triển vọng kinh tế của IMF nhận định thế giới đang trong thời kỳ nhiều biến động, những thay đổi về kinh tế, địa chính trị và sinh thái đều tác động đến triển vọng toàn cầu. Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng lớn. Tăng trưởng đã mất đà, lạm phát cao diễn ra dai dẳng, niềm tin suy yếu và tính bất ổn cao, buộc các chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ, khiến hộ gia đình siết chặt chi tiêu trong bối cảnh hỗ trợ tài chính liên quan đến đại dịch Covid-19 đang giảm dần. Nhiều quốc gia có thu nhập thấp đang phải đối mặt với những khó khăn tài chính. Mặc dù tác động của đại dịch đã giảm ở hầu hết các quốc gia, nhưng những làn sóng kéo dài của nó vẫn tiếp tục làm gián đoạn hoạt động kinh tế, đặc biệt là ở Trung Quốc. Theo IMF, dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023 thấp hơn 0,4 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra vào tháng 4 năm 2022 và đạt 2,7% năm 2023.

Bối cảnh thị trường Viettel Global đầu tư:

Theo dự báo của các tổ chức kinh tế uy tín, tăng trưởng GDP tại các thị trường Viettel Global đầu tư đều khởi sắc ở mức cao so với tăng trưởng năm 2022 do đa phần các quốc gia Viettel Global đầu tư thiên về xuất khẩu các sản phẩm cơ bản,

thiết yếu (các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, khai khoáng...). Lạm phát cũng được dự báo ở mức thấp hơn năm 2022 ngoại trừ Tanzania do 40% hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc. Yếu tố tỷ giá dự báo vẫn tiếp tục tăng, là nguyên nhân chính gây sụt giảm lợi nhuận quy đổi chuyển về Việt Nam.

Bối cảnh thị trường Viễn thông và Công nghệ

Với cơ cấu tỉ trọng doanh thu Viễn thông truyền thống vẫn chiếm tỉ lệ xấp xỉ 90% tổng doanh thu dịch vụ, dự địa phát triển của thị trường khu vực Châu Phi với công nghệ 4G dự báo tiếp tục tăng trưởng > 30% trong 3-5 năm tới. Cổ định băng rộng tại khu vực Đông Nam Á và Châu Mỹ La tinh duy trì tăng trưởng ổn định ở mức 2 con số, yếu tố này giúp Viettel Global tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao so với tốc độ trung bình của ngành. Xác định Viễn thông truyền thống vẫn tiếp tục là dịch vụ cốt lõi tạo vốn, nền tảng để tạo đà cho các dịch vụ phát triển (dịch vụ khách hàng doanh nghiệp, khách hàng cá nhân), các dịch vụ cộng thêm (Tài chính điện tử).

Trong năm 2023 ngoài việc mở rộng quy mô và chuyên nghiệp hoá các dịch vụ ngoài Viễn thông truyền thống như Tài chính điện tử, giải pháp cho Khách hàng doanh nghiệp, dịch vụ số cho khách hàng cá nhân... Viettel Global tiếp tục bám sát quy hoạch tần số và lộ trình triển khai 5G của một số thị trường tiềm năng, đồng thời song song nghiên cứu các dịch vụ nhằm đảm bảo sẵn sàng cho thương mại hóa 5G để luôn đi đầu và dẫn dắt công nghệ tại các thị trường Viettel Global đầu tư.

2. Định hướng hoạt động của Tổng Công ty

Với những thành tựu đạt được trong năm 2022 và các dự báo về tình hình kinh tế, chính trị, xu hướng phát triển ngành viễn thông và công nghệ năm 2023. HĐQT có một số định hướng lớn trong năm 2023 như sau:

- Tiếp tục duy trì chính sách ngoại giao chủ động, thuê tư vấn và nghiên cứu phân tích chuyên sâu đối với những lĩnh vực mới, khó.
- Trực tiếp hỗ trợ thị trường đối với các vấn đề mới, khó, đặc biệt khó khăn về cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo, giấy phép kinh doanh, đảm bảo các lĩnh vực cũ, mới đều có không gian phát triển và tăng trưởng đồng bộ.
- Linh hoạt, sáng tạo, tìm kiếm các cơ hội, không gian phát triển kinh doanh mới, ưu tiên đầu tư phát triển theo chiều sâu (công nghệ số và chuyển đổi số) để duy trì sự tăng trưởng bền vững và hiệu quả.
- Đẩy nhanh việc thực thi Chuyển đổi số (CDS) tại khối cơ quan và Công ty thị trường nhằm bắt kịp xu thế, chủ động trong cạnh tranh và chuyên nghiệp trong hoạt động quản trị nội bộ.

- Đa dạng hóa các hoạt động M&A nhằm chủ động nguồn vốn và tăng cường tính hiệu quả. Sẵn sàng tìm kiếm và xúc tiến mở rộng thị trường mới khi thực sự có cơ hội và phù hợp với chiến lược chung của Tổng Công ty.
- Thương tôn pháp luật, hài hòa lợi ích và đảm bảo hiệu quả, yêu cầu xuyên suốt đối với các hoạt động với Tổng Công ty và các công ty thị trường.

2.1. Các chỉ tiêu chính

Tổng doanh thu hợp nhất và Lợi nhuận trước thuế hợp nhất duy trì mức tăng trưởng tốt hơn năm trước. Bên cạnh việc tập trung vào các dịch vụ cốt lõi (Tập trung nâng cao chất lượng thuê bao Viễn thông, mở rộng tập thuê bao dịch vụ số ngoài Viễn thông truyền thống như Superapp, thuê bao Ví điện tử; Đẩy mạnh kinh doanh nhóm sản phẩm dịch vụ số mới như các sản phẩm Công nghệ thông tin, Khách hàng doanh nghiệp). Đẩy mạnh hoạt động M&A mang lại nguồn doanh thu bổ sung trong năm 2023

- **Tổng doanh thu:** dự kiến đạt 28 nghìn tỷ VNĐ.
- **Lợi nhuận trước thuế:** Duy trì đạt dương đến tương đương năm 2022.
- **Thuê bao viễn thông:** Tăng trưởng 2 triệu Thuê bao.
- **Thuê bao số:** tăng trưởng 6 triệu Thuê bao.

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2023-2028

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018-2023

1. Đánh giá chung:

Nhiệm kỳ 2018-2023 trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động phức tạp về chính trị, khó khăn thách thức nhiều hơn cơ hội, ngành Viễn thông tăng trưởng chậm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh kéo dài, tuy nhiên với sự **đồng lòng và nhất trí cao trong hoạt động định hướng của HĐQT, Tổng Công ty và các công ty thị trường đã đạt được nhiều thành tựu xuất sắc**. Các chỉ tiêu về Doanh thu dịch vụ duy trì tăng trưởng liên tục trên hai con số (18%-20%); Lợi nhuận trước thuế hợp nhất luôn duy trì ở mức dương, năm sau cao hơn năm trước; Thuê bao duy trì tăng trưởng liên tục gần 3 triệu khách hàng mới mỗi năm mặc dù không mở rộng thêm thị trường mới.

HĐQT định hướng, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng thành công mục tiêu tầm nhìn dài hạn cho hoạt động của Tổng Công ty và các công ty thị trường từ các Chiến lược tổng thể đến các chiến lược cho các dịch vụ mới cốt lõi bao gồm: Thông qua Mục tiêu tài chính và Chiến lược năm năm giai đoạn 2021-2025 của

Tổng Công Ty và 8/8 công ty thị trường. Xây dựng chiến lược 5 năm cho các sản phẩm dịch vụ mới (Dịch vụ Tài chính điện tử) và tiếp tục hoàn thiện Chiến lược 5 năm đối với các dịch vụ mới khác như: Dịch vụ Khách hàng doanh nghiệp; Dịch vụ số khách hàng cá nhân cá thể hóa theo từng thị trường.

Thường xuyên có các hoạt động điều chỉnh, tinh chỉnh về chính sách, mô hình tổ chức, mở rộng các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh đảm bảo cho Tổng Công ty và các Công ty thị trường vận hành phù hợp với xu thế và nhanh chóng tiếp cận với các dịch vụ mới thông qua các hoạt động tư vấn với các đối tác hàng đầu thế giới như Mackensy, Ernst and Young áp dụng vào hoạt động của công ty, mở rộng các dịch vụ mới như An toàn thông tin và xử lý dữ liệu tại Campuchia, bán buôn nông sản tại Burundi. Bên cạnh việc sáp nhập Công ty TNHH Viettel Overseas vào Tổng Công ty, trong nhiệm kỳ, các công ty triển khai dự án tại thị trường đã thành lập các công ty để kinh Doanh dịch vụ Ví điện tử, thành lập 01 Văn phòng đại diện tại Cameroon nhằm đa dạng ngành nghề kinh doanh, mở ra các cơ hội kinh doanh mới tại thị trường.

HDQT đã chỉ đạo *điều chỉnh mô hình của Tổng Công ty từ mô hình công ty điều hành trực tiếp sang mô hình công ty Holding* (quản lý vốn, đánh giá hiệu quả đầu tư, tư vấn các vấn đề chính sách, chiến lược, pháp lý cho thị trường...), Từ năm 2018 - Nay đã outsource toàn bộ các hoạt động điều hành, giám sát, hỗ trợ Thị trường sang các đơn vị trong Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội ("**Tập đoàn Viettel**") là các đơn vị mạnh về chuyên môn, mạnh về nguồn lực cũng như công cụ nhằm hỗ trợ, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối ưu bộ máy và phát huy tính chuyên nghiệp của tổ chức. Song song với việc chỉ đạo công tác tổ chức lại bộ máy tại các công ty thị trường phù hợp với chuyển dịch chiến lược về kinh doanh (data, dịch vụ số, nội dung số) và theo định hướng khách hàng, tinh gọn, số hóa... Những thay đổi, điều chỉnh này đã phát huy được hiệu quả rõ nét thể hiện qua kết quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2018 - 2023 đã khởi sắc một cách bền vững, hiệu quả.

Đối với lực lượng quản lý cấp cao, HDQT luôn đặt trách nhiệm cao nhất tìm kiếm những nhân sự giỏi nhất trong Tập đoàn Viettel tham gia vào HDQT và Ban điều hành của Tổng Công Ty, các công ty thị trường để đảm bảo các dự án duy trì mạch tăng trưởng phát triển. Nhiều quản lý cấp cao, không những hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cương vị lãnh đạo tại các công ty thị trường mà còn đảm nhận những vị trí cao nhất trong Tập đoàn (Chủ tịch Tập đoàn, Bí thư Đảng ủy Tập đoàn, Tổng Giám đốc các Tổng công ty Viettel trong nước).

Chủ động nghiên cứu các chính sách, dẫn dắt về mặt công nghệ thể hiện qua việc các công ty thị trường là những nhà mạng tiên phong khai trương các

dịch vụ mới 4G, 5G. Là các nhà mạng dẫn đầu về thị phần không những đối với những dịch vụ Viễn thông truyền thống như Di động, Cố định băng rộng mà còn đứng đầu về thị phần đối các dịch vụ mới như dịch vụ Tài chính điện tử. Tận dụng Chính sách ngoại giao cấp cao của Đảng - Chính phủ - Quốc hội Việt Nam trong hoạt động kéo dài giấy phép hoạt động của dự án, xin cấp mới, gia hạn tần số miễn phí, cấp thử nghiệm công nghệ 5G, miễn giảm thuế phí tiết kiệm cho công ty thị trường hàng chục triệu đô.

Duy trì chất lượng các cuộc họp HĐQT thường xuyên và đột xuất, nhanh chóng tiếp nhận, xử lý các khó khăn trong hoạt động điều hành của TCT trên tinh thần tập trung trí tuệ tập thể. Hình thành nên các giải pháp cách làm, hướng tới mục tiêu cao nhất là hiệu quả của Dự án.

Trực tiếp hỗ trợ thị trường đối với các vấn đề mới, khó, đặc biệt khó khăn về cơ chế, chính sách, điều kiện đảm bảo, giấy phép kinh doanh, đảm bảo các lĩnh vực cũ, mới đều có không gian phát triển và tăng trưởng đồng bộ.

Bên cạnh các mặt đạt được, tuy nhiên vẫn còn một số bất cập chưa xử lý triệt để trong nhiệm kỳ 2018-2023, cụ thể:

Việc đánh giá tình hình chính trị - xã hội chưa thực sự toàn diện, hoạt động dự báo và phản ứng với các biến động kinh tế, địa chính trị tại các nước đầu tư liên quan đến thay đổi chính sách và phát triển kinh tế còn chưa lường hết được các khó khăn, thách thức. Việc chỉ đạo các thị trường trong việc nâng cao vai trò, xây dựng mối quan hệ gắn kết với chính quyền và đối tác còn chưa đi vào chiều sâu

Công tác chỉ đạo trong hoạt động mua bán sáp nhập (M&A) có dấu hiệu chững lại do chính sách pháp luật quy định không rõ ràng, giai đoạn (2018-2023) chưa mở rộng thêm được thị trường đầu tư mới, chưa bán, chuyển nhượng được thị trường. Các mô hình mua bán trạm, mua bán cổ phần, liên doanh liên kết là những hình thức có xu thế phổ biến của các nhà mạng để đẩy nhanh quá trình mở rộng kinh doanh, tăng cường tính hiệu quả vẫn chưa được áp dụng tốt trong Tổng công ty.

Thường xuyên điều chỉnh nhân sự tham gia trong hoạt động quản trị Tổng công ty, Ban điều hành cũng ảnh hưởng đến sự quản lý liên tục, hiệu quả của HĐQT. Tổng số người tham gia trong HĐQT trong giai đoạn 2018-2023 là 16 người, trung bình thời gian đảm nhiệm vị trí là 39 tháng/người, tỉ lệ người đảm nhiệm dưới 1 năm chiếm 10%.

2. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Danh sách biến động nhân sự thành viên HĐQT trong nhiệm kỳ 2018-2023 do: nghỉ hưu, thay đổi công tác ... chi tiết như sau:

Stt	Thành viên	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT điều hành	12/09/2018		Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 12/01/2022
2	Ông Nguyễn Đức Quang	TV HĐQT không điều hành	25/06/2021		
3	Ông Lê Xuân Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành	25/06/2021		
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	25/06/2021		
5	Ông Nguyễn Đạt	Thành viên HĐQT không điều hành	25/06/2021		
6	Ông Phan Trường Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	28/06/2019		

3. Kết quả quản trị của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

3.1 Hoàn thành xuất sắc kết quả Sản xuất kinh doanh

Trong giai đoạn 5 năm, kết quả Sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đạt nhiều thành tích, cụ thể: (Số liệu trên báo cáo Hợp nhất của Tổng công ty).

Tăng trưởng liên tục và bền vững, tăng trưởng hàng năm đạt 15-20% hàng năm. Năm 2022, doanh thu dịch vụ tương đương với Viễn thông trong nước, là động lực đóng góp 80% tăng trưởng toàn Tập đoàn.

Dòng tiền chuyển về Việt Nam duy trì ổn định trên 200 triệu\$/năm, lần đầu đạt gần 500 triệu\$ trong năm 2022, nỗ lực vượt qua khó khăn về tỉ giá cũng như khan hiếm nguồn mua đô tại các thị trường để chuyển nước.

Lợi nhuận hợp nhất trong nhiệm kỳ luôn duy trì ở mức dương, liên tục năm sau tăng so với năm trước, đặc biệt trong năm 2022 Lợi nhuận hợp nhất trước thuế vượt mốc 100 triệu \$ từ khi kinh doanh.

3.2 Bảo toàn và phát triển vốn (ĐVT: Nghìn tỉ VNĐ)

Nội dung	2022	2021	2020	2019	2018
Vốn chủ sở hữu bình quân Viettel Global hợp nhất	28,904	29,251	29,132	26,531	21,562
Vốn chủ sở hữu bình quân Viettel Global riêng	41,895	43,987	43,295	42,138	36,979

4. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong nhiệm kỳ

Năm 2018 thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ của Tổng Công ty, tăng vốn điều lệ từ 22.438 tỷ đồng lên 30.438 tỷ đồng, vốn huy động được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động phù hợp với nhu cầu vốn đầu tư của các dự án đầu tư của Tổng Công ty;

Thực hiện ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Tổng Công ty. Sửa đổi ban hành các Quy chế nội bộ, thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh Doanh đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Tổng Công ty trong các năm 2019; 2020; 2021.

Thực hiện sáp nhập Công ty TNHH Viettel Overseas vào Tổng Công ty năm 2021.

Không thực hiện nhiệm vụ chuyển trụ sở chính của TCT từ địa chỉ Keang Nam về D26 (theo NQ ĐHĐCĐ bất thường số 53/NQ-ĐHĐCĐ-VTG ngày 18/11/2019) cho phù hợp với thực tế.

Việc bảo lãnh cho Công ty Mytel tại Myanmar vay vốn tại Ngân hàng TP Bank (đây là nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng văn bản ngày 05/10/2020, Tổng Công ty đã báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 là không thực hiện được việc bảo lãnh này do chính biến tại Myanmar vào đầu năm 2021, nên đã xin phép dừng thực hiện.

4.1. Công tác chỉ đạo giám sát của HĐQT trong giai đoạn 2018-2023

HĐQT trực tiếp định hướng, chỉ đạo Ban điều hành bằng các Nghị quyết và giao cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các hoạt động bao gồm giám sát, kiểm soát đầu tư theo các mục tiêu tài chính đã được thông qua, sắp xếp lại và xây dựng chức năng quản lý của Tổng Công ty để hoạt động đạt hiệu quả cao nhất cho từng năm, đảm bảo mọi hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, tập trung vào việc: (i). xây dựng nguồn nhân lực, bộ máy tinh gọn hiệu quả; (ii). tăng

cường việc thuê tư vấn hỗ trợ hoạt động quản trị, đầu tư, kinh doanh, kiểm toán; (iii). Xây dựng quy trình, quy định hệ thống để tăng cường quản trị, giám sát nội bộ; (iv). Đánh giá và thực hiện đúng các quy định liên quan đến giao dịch với người nội bộ, giao dịch với các bên có liên quan; (v). Phát triển không gián mới, cơ cấu lại đầu tư đảm bảo hiệu quả.

4.2. Cổ đông và Cổ phiếu

Trong nhiệm kỳ, Tổng Công ty đã thực hiện thành công việc đăng ký lưu ký tập trung và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom vào tháng 9/2018, với giá trị cổ phiếu bắt đầu giao dịch là 15.000 đồng/cổ phiếu, giá trị cổ phiếu giữ được mức ổn định, tăng trưởng trong các năm, thời điểm tháng 2/2023 giá trị cổ phiếu đang giao động mức 21.000 – 22.000 VNĐ.

4.3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

Từ năm 2018 đến hết năm 2022, việc chi trả thù lao cho HĐQT được thực hiện đúng định mức và được tính dựa trên số ngày công thực tế của các thành viên HĐQT, đã được ĐHCĐ thông qua. Cụ thể thù lao của HĐQT và chi phí hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Năm	Thù lao chi trả cho HĐQT	Chi phí hoạt động của HĐQT
2018	1.222.430.000 VNĐ	Không phát sinh
2019	1.111.920.000 VNĐ	Không phát sinh
2020	1.156.320.000 VNĐ	Không phát sinh
2021	1.156.320.000 VNĐ	Không phát sinh
2022	908.800.000 VNĐ	508.530.669 VNĐ

4.4. Đánh giá việc triển khai các định hướng của HĐQT

HQĐT đánh giá cao sự chủ động, ứng biến linh hoạt của Ban Điều hành trong việc tổ chức, điều hành triển khai các phương án kinh doanh, giúp Tổng Công ty và Thị trường đi đúng hướng chiến lược đề ra trong nhiệm kỳ 2018-2023.

4.5. Tổng kết hoạt động của HĐQT trong giai đoạn 2018-2023

Trong nhiệm kỳ, HĐQT có nhiều thay đổi về các thành viên so với đầu nhiệm kỳ, nhưng công tác quản trị và giám sát vẫn được HĐQT duy trì, việc họp hoặc thông qua các nội dung bằng văn bản để ra Nghị quyết theo đúng quy định. Trong nhiệm kỳ HĐQT đã thực hiện tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường theo đúng quy định với 5 lần họp ĐHCĐ, 4 lần lấy ý kiến bằng văn bản ra 9 Nghị quyết tương ứng. Thực hiện họp HĐQT 80 lần, đưa ra ý kiến bằng văn bản 126 lần và ra 250 Nghị quyết tương ứng để thực hiện quản trị, giám sát hoạt động của Tổng Công ty. Ngoài ra HĐQT thường xuyên chỉ đạo trực tiếp Ban

Tổng Giám đốc để có định hướng điều hành phù hợp với từng giai đoạn, nghe các báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện và yêu cầu giải trình đầy đủ, đảm bảo rằng các công việc được triển khai và được giám sát chặt chẽ.

Với những nỗ lực của HĐQT trong 5 năm qua trong việc quản trị, giám sát, định hướng các hoạt động điều hành, tài chính, bám sát các Nghị quyết của ĐHCĐ đã giúp Tổng Công ty có những bước phát triển, tăng trưởng kinh doanh trung bình hàng năm từ 15-20%, thu hồi dòng tiền về Việt Nam trung bình 200 triệu USD/ năm, Tổng Công ty có các giải pháp về quản lý, giám sát hiệu quả về tình hình đầu tư, kinh doanh tại các thị trường. Với kết quả đạt được, HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023-2028

1. Định hướng phát triển của Tổng Công ty giai đoạn 2023-2028

1.1. Mục tiêu hoàn vốn lũy kế 100% (giai đoạn 1 của giấy phép đầu tư Viễn thông đối với tất cả thị trường), song song với mục tiêu chuyển đổi từ một doanh nghiệp Đầu tư về Viễn thông trở thành doanh nghiệp Đầu tư về Viễn thông – Dịch vụ số. Viễn thông tiếp tục đóng góp vai trò là dịch vụ tạo vốn, chủ đạo trong việc tối đa hóa lợi nhuận, ưu tiên đầu tư vào chuyển đổi công nghệ đảm bảo trở thành vị trí nhà mạng dẫn dắt về công nghệ tại các quốc gia Viettel Global đầu tư đang chiếm lĩnh vị trí số một về thị phần.

1.2. Là động lực tăng trưởng chính về doanh thu đối với Tập đoàn Viettel (phần đầu mức đóng góp trên 50%/năm). Toàn giai đoạn tốc độ tăng trưởng của Viễn thông nước ngoài tăng trưởng tương đương 3 lần trung bình ngành thế giới và xấp xỉ 2 lần của Tập đoàn.

Trở thành công ty số một về Viễn thông và Công nghệ tại các thị trường đang đầu tư đối với các thị trường có hạ tầng CNTT và Viễn thông ở mức trung bình – phát triển nhanh. Đối với các thị trường có hạ tầng CNTT- Viễn thông còn ở mức thấp, phần đầu trở thành số một về thị phần doanh thu, thuê bao tại thị trường.

Cá thể hóa chiến lược chuyển đổi số theo xu thế phát triển và điều kiện từng thị trường, hình thành tư duy mở rộng, phát triển các dịch vụ mới ngoài viễn thông truyền thống. Các dịch vụ số dần được đưa vào triển khai kinh doanh phù hợp với các đặc thù của mỗi thị trường như dịch vụ ví điện tử, dịch vụ giải pháp CNTT cho khách hàng doanh nghiệp, dịch vụ số cho khách hàng cá nhân như Super App, giải trí số, trò chơi điện tử, chú trọng đầu tư phát triển công nghệ mới để dẫn dắt thị trường về công nghệ.

1.3. Xây dựng lộ trình kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông là một trong những mục tiêu quan trọng trong hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028. Ngoài nhiệm vụ phát triển Tổng công ty tăng trưởng, hiệu quả, bền vững tạo ra lợi nhuận hàng



năm. Một phần lợi nhuận sẽ được tái đầu tư vào việc kinh doanh và lập các quỹ dự phòng, phần lợi nhuận còn lại được chi trả cho các cổ đông trong giai đoạn này.

1.4. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp minh bạch, hiệu quả phấn đấu niêm yết trên các sàn Hose hoặc HNX tạo dựng niềm tin với nhà đầu tư, đóng góp các lợi ích cho đất nước, doanh nghiệp và các quyền lợi chính đáng của nhà đầu tư.

1.5. Mở rộng không gian phát triển theo chiều rộng, tiếp tục chiến lược xúc tiến đầu tư các thị trường, tập trung khu vực ASEAN và các nước phát triển (Châu Âu), ưu tiên hình thức liên doanh hoặc mua cổ phần công ty đang hoạt động.

1.6. Đa dạng hóa các hoạt động M&A hình thành dòng chảy tuần hoàn 2 chiều (mua & bán, thành lập & giải thể), thực hiện linh hoạt và thành công 3 nhóm giải pháp (i). Mua bán công ty, mua bán cổ phần; (ii). Mua bán tài sản; (iii). Tái cơ cấu vốn.

1.7. Hoạt động đầu tư bám theo tín hiệu thị trường, xu hướng công nghệ và đưa ra quan điểm về phân kỳ đầu tư để giảm gánh nặng dòng tiền và linh hoạt trước những biến động của thị trường. Dự phòng nguồn lực cho các thay đổi bất thường của thị trường cũng như những chiến lược cạnh tranh của đối thủ giúp cho thị trường chủ động hơn trong duy trì lợi thế cạnh tranh.

1.8. Đẩy nhanh việc thực thi Chuyển đổi số (CDS) tại khối cơ quan và Công ty thị trường toàn trình với mục tiêu tối ưu hoạt động của Công ty, tăng độ chính xác, sự thuận tiện, giảm thời gian quản lý và quản trị rủi ro, nâng cao năng suất lao động của Tổng Công ty cũng như công ty thị trường.

2. Định hướng các chỉ tiêu chính:

Tổng doanh thu hợp nhất và Lợi nhuận trước thuế hợp nhất duy trì mức tăng trưởng ổn định. Đối với thuê bao tập trung vào chất lượng thuê bao viễn thông và tập thuê bao các dịch vụ số ngoài viễn thông truyền thống như super app, ví điện tử, gia tăng tỉ trọng đối với nhóm dịch vụ sản phẩm mới ngoài Viễn thông truyền thống theo lộ trình Chiến lược của Tổng Công ty.

- **Tổng doanh thu:** dự kiến tới năm 2028 đạt khoảng 33.000 - 37.000 tỷ VNĐ (trung bình tăng trưởng 3% -5%/năm).
- **Lợi nhuận trước thuế:** Duy trì mức tăng trưởng tương đương doanh thu.
- **Thuê bao viễn thông:** tăng trưởng 1 triệu - 2 triệu Thuê bao/năm do các thị trường đã bão hoà về thuê bao Viễn thông.
- **Thuê bao số:** tăng trưởng tối thiểu 10-15%/năm.

3. Định hướng theo các lĩnh vực:

Về kinh doanh:

Với định hướng khách hàng làm trung tâm, mục tiêu tiếp tục đổi mới sáng tạo trong các hoạt động kinh doanh, bán hàng để mở rộng hơn nữa tập khách hàng ở mọi quy mô và lĩnh vực các công ty đang chiếm lĩnh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Thực hiện chính sách, đảm bảo tuân thủ quy định, các cam kết tại nước tiếp nhận đầu tư ở mức cao nhất để thuyết phục cơ quan quản lý tại nước tiếp nhận đầu tư, thu hút sự quan tâm của Chính phủ đối với ngành viễn thông và dịch vụ số.

Sẵn sàng hợp tác cùng Chính phủ, cơ quan nhà nước tại các quốc gia đầu tư trong xây dựng quy định quản lý cho dịch vụ Viễn thông cũng như các dịch vụ số để thúc đẩy tăng trưởng quốc gia nói chung và doanh nghiệp nói riêng.

Tăng tính linh hoạt trong việc điều chỉnh, thay đổi mô hình kinh doanh để thu hút nguồn lực của đối tác bên ngoài, đặc biệt đối với các Công ty kinh doanh dịch vụ số, ví điện tử.

Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định cao hơn so với mặt bằng chung của Viễn thông thế giới 5-10%. Nhóm dịch vụ ngoài Viễn thông tăng trưởng ở mức >10%/năm.

Đối với các thị trường đang ở vị thế trí số một về thuê bao đối với viễn thông, duy trì vững chắc vị thế không để mất thị phần vào tay đối thủ. Nâng cao hiệu quả về lợi nhuận, gia tăng giá trị trên tập khách hàng sẵn có. Với những dịch vụ đang có đà tăng trưởng vượt trội, là nền tảng để xây dựng và làm dày hệ sinh thái ngoài Viễn thông trong tương lai cần trở thành đơn vị đứng đầu tại thị trường (Ví điện tử).

Về hoạt động chiến lược kinh doanh: Tập trung mọi nguồn lực cần thiết, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu SXKD theo 2 nhóm dịch vụ chính:

- **Viễn thông truyền thống:** Đóng vai trò chủ đạo tối đa hoá lợi nhuận, ưu tiên đầu tư vào chuyển đổi công nghệ. Tập trung nguồn lực (Con người, Đầu tư, Chính sách) tại những khu vực còn dư địa phát triển, tiếp tục đóng vai trò nhà mạng dẫn dắt số một tại thị trường.
- **Dịch vụ ngoài Viễn thông truyền:** Thông qua việc hợp tác và mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực Giải pháp số, Nội dung số, Thương mại số, Tài chính số...trong nước và quốc tế để ứng dụng triển khai nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại các thị trường là nguồn động lực mới cho tăng trưởng doanh thu.

Về hoạt động Chuyển đổi số, kỹ thuật và công nghệ:

Đẩy nhanh quá trình thực thi chiến lược của Tổng công ty từ doanh nghiệp Đầu tư về Viễn thông thành doanh nghiệp Đầu tư về Viễn thông và Dịch vụ số thông qua:

Thúc đẩy các lĩnh vực kinh doanh số tiềm năng, trở thành trụ cột tăng trưởng mới cho các công ty thị trường.

Nâng cao hiệu quả vận hành toàn diện thông qua việc thực thi chuyển đổi số toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Gắn các giải pháp chuyển đổi số với trách nhiệm đối với Tổng công ty cũng như nhóm công ty thị trường.

Ưu tiên sử dụng các sản phẩm hệ thống công nghệ của Tập đoàn phát triển đảm bảo tính đồng bộ giữa Tập đoàn, Tổng công ty và các thị trường.

Chiến lược quy hoạch và phát triển tần số: Quy hoạch tần số cho các thị trường giai đoạn đến 2025, cơ bản các thị trường bắt đầu chú ý lấy tần số mid band (2300 GHz, 2600 GHz, 3500GHz) sẵn sàng cho 5G với băng thông từ 60Mhz – 80Mhz từ năm 2023 (mở rộng mạng 4G hiện tại và sẵn sàng chuyển đổi 5G tương lai). Ưu tiên triển khai 5G tại những thị trường có tỉ lệ thuê bao 4G cao và điềm theo khung BEMECS (GSMA) đạt trên 50% giai đoạn từ 2025 thị (Myanmar, Cambodia, Laos).

Đối với nhóm các thị trường đã đứng đầu và có tiềm năng phát triển dịch vụ số:

- Dẫn đầu về hạ tầng số (Di động, Cố định băng rộng, Datacenter).
- Từng bước chuyển đổi sang công nghệ mới (5G) để bắt kịp xu thế.
- Đối với nhóm các thị trường tại khu vực Châu Phi và Haiti:
- Đẩy mạnh triển khai công nghệ 4G, chiếm lĩnh thị phần thuê bao 4G chuẩn bị sẵn sàng cho 5G khi điều kiện phù hợp.
- Phát triển mạnh các nền tảng phục vụ các dịch vụ trên nền data.

Thông minh hoá, tự động hoá mạng lưới và hệ thống vận hành, kinh doanh của doanh nghiệp, Nghiên cứu áp dụng các công nghệ xanh, công nghệ mới nhằm đảm bảo *tính bền vững của mạng lưới*.

Về hoạt động Quản lý vốn:

Ưu tiên việc bảo toàn và phát triển vốn tại các thị trường đã đầu tư. Tiếp tục tái cơ cấu lại nguồn vốn tại các công ty chưa hoàn vốn, quyết tâm thực hiện M&A đối với những thị trường theo chiến lược đã xây dựng. Mục tiêu xuyên suốt duy trì tối đa việc bảo toàn và phát triển vốn của Viettel Global.

Thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực kế toán quốc tế phù hợp với một Công ty đầu tư toàn cầu, kinh doanh đa lĩnh vực để đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn đầu tư.

Về nhân sự và đào tạo:

Định hướng các Công ty thị trường là thương hiệu tuyển dụng hàng đầu tại nước sở tại, đa dạng hoá trong các công tác tuyển dụng.

Xây dựng đội ngũ nhân sự nòng cốt có chất lượng chuyên môn cao và gắn bó lâu dài với Công ty thông qua các hoạt động đào tạo trong và ngoài nước.

Nghiên cứu, triển khai cơ chế đãi ngộ cạnh tranh tại các thị trường. Tiếp tục tối ưu, quản lý chặt chẽ lực lượng lao động, xây dựng các phương án thuê ngoài các công việc, lĩnh vực giản đơn đem lại ít giá trị.

Chuyển dịch 20% - 30% lực lượng lao động sang các lĩnh vực dịch vụ mới, dịch vụ số và năng suất lao động bình quân (doanh thu/người/năm) cộng ngang của khối thị trường tăng trưởng từ 10% - 18%/năm

Về Truyền thông, tuân thủ và quản trị rủi ro:

Chú ý đến công tác truyền thông tại Việt Nam và trên quy mô quốc tế nhằm nâng cao vị thế thương hiệu của Viettel Global cũng như của Tập đoàn.

Thuê tư vấn quốc tế uy tín để nghiên cứu các chính sách ngành Viễn thông, Tài chính điện tử, CNTT và các ngành dịch vụ số mới đã được xác định trong chiến lược phát triển của công ty.

Tiếp tục triển khai hệ thống quản trị rủi ro Tổng công ty và tại các công ty thị trường. Nâng mức độ trưởng thành hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp đạt mức tới mức Hoàn thiện và Cao cấp (Level 3.3 – 4).

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT; VPHĐQT; Trang 02.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hải Lý



Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2022, trong bối cảnh thế giới gặp nhiều khó khăn, chuỗi cung ứng hàng hoá bị gián đoạn, giá năng lượng và thực phẩm tăng, lạm phát leo thang, lãi suất tăng mạnh đã tác động sâu rộng đến mọi mặt kinh tế - chính trị - xã hội tại hầu hết các nước trong đó có các thị trường Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“Viettel Global”) đầu tư. Vượt lên trên những khó khăn, thách thức đó Viettel Global vẫn duy trì được tăng trưởng doanh thu cao ở mức 2 con số; Lợi nhuận trước thuế đạt cao nhất từ trước đến nay; 7/8 Công ty đứng top 2 trên thị trường, trong đó 5 Công ty giữ vững vị trí số 1 (Metfone-Campuchia, Unitel-Lào, Telemor-Đông Timor, Mytel-Myanmar, Lumitel-Burundi).

Để đạt được những thành tựu trên, trong năm qua Viettel Global đã cùng các thị trường tăng cường hoạt động kinh doanh, kiểm tra, giám sát, đảm bảo hiệu quả, tối ưu hóa cao nhất mọi nguồn lực sẵn có để mở rộng không gian phát triển mới, tiếp tục duy trì tăng trưởng cao về doanh thu theo đúng lộ trình chiến lược giai đoạn 2021-2025 đã đề ra; Thực hiện đầu tư trọng tâm, trọng điểm, bám sát theo tín hiệu, xu thế phát triển của thị trường qua nhiều phương thức mới. Tiên phong triển khai, áp dụng các quy trình vận hành tiên tiến trên thế giới như: chuẩn kế toán quốc tế IFRS, kiện toàn bộ máy Quản trị rủi ro và đưa vào áp dụng toàn diện trên mọi lĩnh vực xuyên suốt từ Viettel Global đến các thị trường.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Tổng doanh thu hợp nhất** đạt 27.329 tỷ đồng, tăng trưởng 21% so với thực hiện năm 2021, hoàn thành 119% kế hoạch đề ra (Kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất 23.000 tỷ đồng).
- **Lợi nhuận hợp nhất trước thuế** đạt 3.014 tỷ đồng, tăng hơn gấp 3 lần so với năm 2021 (880 tỷ đồng), duy trì mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất dương 3 năm liên tiếp.

Ghi chú: Lợi nhuận trước thuế tăng cao do kết quả kinh doanh tốt. Doanh thu năm 2022 của Viettel Global đạt 27.329 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2021.



Doanh thu tăng cao trong khi giá vốn tăng thêm không đáng kể, đưa lợi nhuận gộp tăng 3.835 tỷ đồng lên 10.959 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp cao kỷ lục 46 %, Hoạt động tài chính và lợi nhuận từ công ty liên kết cũng khởi sắc đáng kể so với năm trước giúp cho doanh thu tài chính đạt 3.580 tỷ đồng; Trừ đi chi phí tài chính, Viettel Global đạt lợi nhuận hoạt động tài chính ròng dương hơn 1.000 tỷ đồng. Lợi nhuận từ công ty liên kết cũng tăng 2.089 tỷ đồng đóng góp lớn vào kết quả lợi nhuận.

- **Thuê bao viễn thông:** tăng thêm **2,38** triệu thuê bao, đạt 95% kế hoạch (*kế hoạch tăng thêm 2,5 triệu thuê bao*), chủ yếu do **Halotel** giảm 125 nghìn thuê bao nguyên nhân bởi ảnh hưởng chính sách của cơ quan quản lý nước sở tại chặn cắt thuê bao thiếu thông tin, cắt giảm khuyến mại Free; **Unitel** giảm 113 nghìn thuê bao do đối thủ bán phá giá, Công ty thị trường nắm bắt, điều chỉnh chính sách chưa kịp thời.

- **Thuê bao số:** tăng thêm **8,6** triệu thuê bao, hoàn thành 143% kế hoạch (*kế hoạch tăng thêm 6 triệu thuê bao*).

Năm 2022, hầu hết các thị trường Viettel Global đầu tư có mức tăng trưởng doanh thu cao: Movitel tại Mozambique tăng 30%, Mytel tại Myanmar tăng 23%, Lumitel tại Burundi tăng 18%, Telemor tại Đông Timor tăng 17%, Halotel tại Tanzania tăng 14%, Metfone tại Campuchia tăng 6%, riêng Natcom tại Haiti và Unitel tại Lào do ảnh hưởng bởi tỷ giá quy đổi biến động nhiều nên không tăng trưởng tuy nhiên nếu đánh giá theo đồng bản tệ thì Natcom tăng 40%, Unitel tăng 19%. Bên cạnh đó, các thị trường tại từng Châu lục cũng đạt được nhiều thành tựu nổi bật:

- Châu Á: Các thị trường **Châu Á đều giữ vững vị trí số 1 về di động**. Ngoài ra, dịch vụ cố định băng rộng tại các thị trường này năm 2022 phát triển bứt phá và đóng góp lớn vào tăng trưởng thuê bao lẫn doanh thu (Metfone tăng thêm 100 nghìn thuê bao gấp 2,5 lần năm 2021, đóng góp 28% doanh thu tăng thêm; Unitel tăng thêm 16,3 nghìn thuê bao, gấp 1,2 lần năm 2021, đóng góp 25% doanh thu tăng thêm; Mytel tăng thêm 124 nghìn thuê bao, đóng góp 10% doanh thu tăng thêm).

- Châu Phi: Vẫn tiếp tục dẫn đầu nguồn đóng góp tăng trưởng chủ yếu của Viettel Global. **Movitel:** Doanh thu dịch vụ duy trì tăng trưởng 4 năm liên tiếp trên 20%; **Lumitel** giữ vững và củng cố vị thế số 1 trên tất cả các dịch vụ: Di động chiếm 60% thị phần thuê bao (tăng 2%); Thuê bao ví điện tử chiếm 77% thị phần (tăng 1%), Cố định băng rộng 42% thị phần (Tăng 1%); Doanh thu dịch vụ tăng trưởng 2 con số 7 năm liên tiếp. Các thị trường nỗ lực chuyển tiền về nước: Movitel 71,9 tr\$ đạt 180% kế hoạch và gần gấp 2 lần năm trước;

Lumitel 30 tr\$ đạt 126% kế hoạch và gấp 1,7 lần năm 2021; cao nhất từ trước đến nay.

- Châu Mỹ: **Natcom** thuê bao tăng thêm 482 nghìn thuê bao ~ 126%; Thị phần tăng ~5% mức tốt nhất từ trước đến nay, hết năm 2022 Natcom chiếm 48,6% thị phần; Lợi nhuận trước thuế đạt mức cao nhất từ trước đến nay: 855 tỷ đồng (Tỷ suất LNTT/DT tăng từ 29,9% lên 37,4%, đứng đầu trong các thị trường).

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

- **Tổng Công ty đã chủ động thực hiện các chuyển dịch để phù hợp với xu thế phát triển:** Đẩy mạnh tăng trưởng thuê bao Super App, thuê bao ví, xây dựng hệ sinh thái toàn diện hỗ trợ cho việc giữ gìn và tăng trưởng thuê bao data. Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức Viettel Global theo hướng Holding, tập trung vào vai trò chiến lược, tài chính, đảm bảo pháp lý, giám sát các chỉ số hiệu quả đầu tư của các thị trường và tăng cường quan hệ cổ đông, quan hệ chính phủ, quan hệ đối tác. Các hoạt động quản lý có sự chuyển dịch phù hợp, giao quyền chủ động cho thị trường trong việc ra quyết định đầu tư, Viettel Global tập trung quản trị theo hiệu quả về lợi nhuận và dòng tiền. Viettel Global điều hành thị trường chuyển dịch kinh doanh mới để phù hợp với thay đổi của hành vi khách hàng, thay đổi môi trường công nghệ số (chuyển dịch sang online kênh bán, chăm sóc khách hàng, thanh toán số...).

- **Hoàn thiện các quy trình quy định, các hệ thống quản trị cho Viettel Global và thị trường:** Xây dựng bộ tài liệu quản trị rủi ro cho Viettel Global và công ty thị trường; Triển khai áp dụng chuẩn kế toán mới IFRS theo lộ trình; Quy hoạch hệ sinh thái cho Super App thị trường: Quy hoạch/ quy định danh mục sản phẩm trong hệ sinh thái, chỉ tiêu kỹ thuật, khung hợp tác, bộ KPIs theo dõi đánh giá và điều hành.

- **Chủ động, linh hoạt tìm không gian mới để phát triển, đặt mục tiêu cao để bứt phá:** tại thị trường Châu Á đẩy mạnh dịch vụ Internet cáp quang (FTTH) bằng cách giao mục tiêu cao cho các thị trường (Metfone 100 nghìn TB; Mytel 200 nghìn TB; Unitel 50 nghìn TB) và kết quả FTTH đã đóng góp lớn vào delta tăng trưởng doanh thu cho các thị trường. Năm 2023, các thị trường cần tìm kiếm không gian tăng trưởng mới, chuyển đổi sang các dịch vụ số, Internet cáp quang, khách hàng doanh nghiệp, để tạo ra sự khác biệt và khai thác tiềm năng thị trường.

- **Tăng cường công tác đào tạo, chuyển giao các vị trí quản lý cấp trung cho người sở tại:** năm 2022, đã đưa về Việt Nam đào tạo 26 CBNV người sở tại của các thị trường Lào, Campuchia, Mozambique, Tanzania. Ngoài việc nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng quản lý, đây còn là dịp để nhân sự

sở tại hiểu hơn văn hóa, cách làm của Viettel, hiểu văn hóa, đất nước con người Việt Nam, từ đó gắn bó với Viettel hơn.

- **Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và thu được nhiều kết quả tích cực:** Năm 2022, Viettel Global đã triển khai hiệu quả nhiều giải pháp qua kênh ngoại giao cấp cao qua đó các cơ quan quản lý của nước tiếp nhận đầu tư hiểu rõ hơn hoạt động đầu tư của Viettel Global tại các thị trường.

4. Tồn tại

Nhiệm vụ nghiên cứu và đa dạng hóa các hoạt động M&A (bán trạm; bán cổ phần tại các công ty cung cấp dịch vụ ví điện tử) vẫn đang trong quá trình thực hiện đàm phán và tìm kiếm phương án tối ưu, chưa có được kết quả cụ thể.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

1. Dự báo về môi trường kinh doanh:

Năm 2023, dự báo tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tăng trưởng GDP toàn cầu có xu hướng chậm lại. Tuy nhiên, theo dự báo của các tổ chức kinh tế uy tín, tăng trưởng GDP tại các thị trường Viettel đầu tư đều khởi sắc ở mức cao hơn so với tăng trưởng năm 2022 do đa phần các quốc gia Viettel đầu tư thiên về xuất khẩu các sản phẩm cơ bản, thiết yếu (các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản, khai khoáng...). Lạm phát cũng được dự báo ở mức thấp hơn năm 2022 (ngoại trừ Tanzania do 40% hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc).

Xu hướng và cơ hội trong năm 2023 vẫn còn rất lớn ở những mảng như 4G, Cố định băng rộng, Dịch vụ số, Ví điện tử. Di động 4G còn dư địa lớn và đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ tại khu vực Châu Phi. Dịch vụ Cố định băng rộng dự báo tốc độ tăng trưởng thuê bao vẫn cao hơn di động, khu vực Đông Nam Á và Châu Mỹ Latinh dù tỷ trọng FTTH đạt trên 50% nhưng vẫn có mức tăng trưởng dự kiến 2 con số. Các công ty thị trường của Viettel đều có lợi thế về hạ tầng cáp quang, cung cấp đa dịch vụ (Di động, Cố định băng rộng) do vậy rất thuận lợi để phát triển thuê bao, mở thêm không gian tăng trưởng.

Dịch vụ số và giải pháp B2B: vẫn giữ mức tăng trưởng tương đương năm 2022 (9%); Các nhà mạng tham gia vào kinh doanh lĩnh vực khách hàng doanh nghiệp và thành công chủ yếu tập trung ở các nước phát triển với tỉ trọng doanh thu B2B/Tổng doanh thu ở mức >20%. Các thị trường tương đương mà Viettel đầu tư đang có Việt Nam và tiệp cận có Myanmar và Campuchia; Nhóm dịch vụ Giải pháp doanh nghiệp mà các nhà mạng đánh giá là có cơ hội phát triển lớn nhất trong các năm tới và tập trung là An ninh mạng, IoT và Cloud. Thuê bao ví điện tử: Dự báo thanh toán qua Ví điện tử sẽ chiếm 50% tổng khối lượng thanh toán trên các sàn TMĐT toàn cầu; Công nghệ thanh toán qua QR code sẽ là hình thức phổ biến toàn cầu. Viettel với trên 10 triệu thuê bao Ví điện tử sẽ là lợi thế rất lớn để đón đầu xu hướng và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Với những dự báo nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu và nhiệm vụ trọng tâm như sau:

2.1. Chỉ tiêu chính:

- **Tổng doanh thu hợp nhất** đạt **28.000** tỷ đồng, tăng trưởng **2%** so với năm 2022.
- **Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:** Tối thiểu đạt dương và kỳ vọng tương đương lợi nhuận của năm 2022.
- **Thuê bao viễn thông:** tăng thêm **2** triệu Thuê bao.
- **Thuê bao số:** tăng thêm **6** triệu Thuê bao.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tập trung mọi nguồn lực cần thiết, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thuê bao; đồng thời triển khai các giải pháp quyết liệt đưa hoạt động M&A thành công ít nhất tại 1 thị trường mang lại nguồn doanh thu bổ sung khoảng 55 tr\$ (tương đương 1.200 tỷ đồng) nhằm đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn tại các thị trường đang đầu tư.
- Tiếp tục duy trì tốt hoạt động kinh doanh đối với các dịch vụ viễn thông truyền thống (di động, cố định băng rộng); Đồng thời đẩy mạnh phát triển các dịch vụ mới (super app, ví điện tử...) để đảm bảo tăng trưởng doanh thu và gắn kết khách hàng.
- Đưa mức độ trưởng thành số của Viettel Global lên 2.9 theo tiêu chuẩn của TM Forum; Đẩy mạnh chuyển dịch số tại các Công ty thị trường.
- Nâng cao mức độ thành thực, chuyên nghiệp hệ thống Quản trị rủi ro tại Viettel Global, đưa mức độ trưởng thành hệ thống Quản trị rủi ro Viettel Global đạt mức 2.8 theo bộ tiêu chí tư vấn của Ernst & Young cung cấp.
- Rà soát, cơ cấu lại bộ máy tổ chức tại các Công ty thị trường đảm bảo luồng vận hành công việc, chuyển dịch cơ cấu lao động và văn hóa tổ chức theo hướng tinh gọn – hiện đại – công nghệ và chuyên nghiệp.
- Đẩy mạnh công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế nhằm tận dụng tối đa các cơ hội mang lại lợi ích kinh tế cho hoạt động SXKD tại các thị trường.

2.3. Giải pháp thực hiện:

- **Giải pháp về kinh doanh và truyền thông:** Chủ động tìm không gian mới, đặt mục tiêu cao và tìm giải pháp để đạt được mục tiêu (mở rộng phát triển thuê bao cố định, phát triển các dịch vụ mới như: ví điện tử, super app, xô số...); Viettel Global sẽ phối hợp cùng các đơn vị trong Tập đoàn xây dựng phương án tổng thể phát triển các sản phẩm dịch vụ chuyển đổi số và kinh doanh nội dung số tại thị trường; cùng các thị trường đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, thực hiện giao chỉ tiêu và giám sát đánh giá theo từng tháng/quý. Tổ chức các đoàn công tác thực tế, hỗ trợ thị trường điều hành

quyết liệt các chương trình kinh doanh phát triển thuê bao, chiếm lĩnh thị trường. Xây dựng bộ máy truyền thông định hướng, hỗ trợ thị trường trong việc đánh giá sức khỏe thương hiệu, thực hiện các chương trình, chiến dịch Truyền thông hiệu quả.

- **Giải pháp về quản trị tài chính, cơ cấu vốn, M&A:** Xây dựng khung pháp lý trong công tác quản lý rủi ro tỷ giá, lãi suất. Nghiên cứu các phương án nhằm giảm thiểu rủi ro tỷ giá tại các thị trường, bao gồm cả việc thực hiện các khoản vay ngân hàng bằng đồng nội tệ để trả cho công nợ USD; phương án mua USD hoặc ngoại tệ khác cho các thị trường khó khăn về ngoại tệ như Burundi, Lào; Đẩy mạnh hoạt động M&A, lập kế hoạch, chương trình cụ thể và thực hiện quyết liệt đến cùng.

- **Giải pháp về đầu tư:** Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng mạng lưới, nhất là mạng 4G đối với các thị trường có tiềm năng để tạo lợi thế đi trước, đón đầu. Trước hết, tập trung triển khai nhanh các việc cần làm ngay trên cơ sở KH năm 2023 đã đề ra, để đảm bảo các thị trường có năng lực mạng lưới kinh doanh sớm nhất.

- **Giải pháp về tuân thủ và quản trị rủi ro:** Tuân thủ pháp luật, chuẩn hóa quy trình, quy định đảm bảo bộ máy hoạt động chuyên nghiệp. Quản trị rủi ro của các công ty đầu tư một cách toàn diện, có hệ thống giám sát, cảnh báo.

- **Giải pháp về bộ máy, nguồn nhân lực:** Kiện toàn lại mô hình quản trị từ Viettel Global đến các thị trường. Tiếp tục tinh gọn bộ máy thị trường theo định hướng khách hàng, chuyển dịch cơ cấu nhân sự chất lượng sang các lĩnh vực mới, lĩnh vực số. Đổi mới, nâng cao hiệu quả chính sách tiền lương; hướng dẫn, hỗ trợ các thị trường hoàn thiện chính sách tiền lương theo hướng: Đẩy nhanh tốc độ tăng lương tại những thị trường thấp và tách biệt chính sách lương đối với nhân sự key, quản lý người sở tại.

- **Giải pháp về ngoại giao, đối ngoại:** Chủ động triển khai các hoạt động đối ngoại nhằm gắn kết mối quan hệ với Chính phủ các nước, qua đó nâng cao hình ảnh, vị thế của Viettel Global cũng như các Công ty thị trường góp phần tháo gỡ nhiều vấn đề pháp lý lớn, đề xuất hỗ trợ các chính sách thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của thị trường.

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc Tổng Công ty, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VP. Tùng 02.



Phùng Văn Cường

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng Công ty Và Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“**Tổng Công ty**”);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 và tình hình sử dụng vốn điều lệ trong năm 2022, cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính năm 2022

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Hợp nhất	VTG HO
1	Tổng tài sản	50,303	44,708
2	Nợ phải trả	21,195	5,043
	- Nợ vay:	5,958	2,561
3	Vốn chủ sở hữu	29,108	39,665
4	Tổng Doanh thu	27,329	7,047
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23,630	2,677
5	Giá vốn hàng bán	12,671	1,512
6	Lợi nhuận trước thuế	3,014	(4,021)
7	Thuế TNDN	1,473	392
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,541	(4,413)

(Báo cáo tài chính chi tiết đính kèm)

• Về các ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm 2022

Ý kiến ngoại trừ đối với việc không hợp nhất số liệu tài chính của Công ty Viettel Cameroun (“VCR”) trên báo cáo tài chính hợp nhất và trình bày khoản đầu tư vào VCR trên khoản mục đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.



- Ý kiến ngoại trừ đối với khoản phải thu khách hàng, phải thu về cho vay, phải thu ngắn hạn khác với Công ty VCR với tổng số tiền 8.437 tỷ VNĐ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 8.198 tỷ VNĐ). Trong đó, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản phải thu VCR với số tiền 6.772 tỷ VNĐ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 5.014 tỷ VNĐ).

- Ý kiến ngoại trừ đối với việc trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư vào Công ty Mytel trên Báo cáo tài chính riêng lẻ với tổng số tiền 3.369 tỷ VNĐ (tổng số tiền đầu tư vào Mytel là 3.878 tỷ VNĐ).

Tổng Công ty xin được giải trình như sau:

- Ý kiến ngoại trừ liên quan đến Công ty VCR: VGI đã thận trọng áp dụng theo hướng dẫn tại Điểm b Điều 10 Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình báo cáo tài chính hợp nhất chuyển khoản đầu tư vào Công ty VCR từ khoản đầu tư vào công ty con sang khoản đầu tư dài hạn khác do đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty VCR chưa cung cấp được số liệu tài chính trên 12 tháng. Ngoài ra, do Công ty VCR chưa cung cấp được số liệu tài chính và thư xác nhận nợ nên kiểm toán viên chưa có đủ cơ sở đánh giá VGI có thể thu hồi tất cả các khoản nợ phải thu đối với Công ty VCR do đó kiểm toán viên đưa ý kiến ngoại trừ như trên.

- Ý kiến ngoại trừ liên quan đến Công ty Mytel: Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc VGI đánh giá tình hình bất ổn chính trị gia tăng phức tạp của Myanmar sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mytel, nên thận trọng quyết định thực hiện trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty này. Chuẩn mực, hướng dẫn kế toán hiện hành của Việt Nam không có hướng dẫn cụ thể về mức trích lập dự phòng tổn thất khoản đầu tư ra nước ngoài, VGI cũng chưa thể xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư do việc dự báo các thông tin dài hạn trong tình hình bất ổn chính trị bị hạn chế, nên VGI đã thận trọng trích lập dự phòng số tiền 3.369 tỷ VNĐ dựa trên cơ sở so sánh kết quả kinh doanh thực tế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và kế hoạch tài chính ban đầu của dự án. Do chưa thể xác định được giá trị thu hồi khoản đầu tư vào Công ty Mytel nên kiểm toán viên đưa ý kiến ngoại trừ như trên.

2. Báo cáo tình hình sử dụng vốn điều lệ năm 2022

09
CÔNG
PH
QU
TT
TÉM

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty đã sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo các nội dung như sau:

STT	Nội dung	Số vốn đã sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	Sử dụng trong năm 2022	Số vốn đã sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
1	Đầu tư vào thị trường Myanmar	1.801,44	2.088,17	3.889,62
	- Góp vốn điều lệ	603,42		603,43
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích đầu tư	1.198,02	2.088,17	3.286,20
2	Đầu tư vào thị trường khác	920,99	-	920,99
	- Góp vốn điều lệ	300,00		300,00
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích đầu tư	620,99		620,99
3	Thực hiện các nhiệm vụ chiến lược	868,59	131,30	999,89
	- Thanh toán nợ vay ngân hàng phục vụ mục đích bán thiết bị cho công ty con, công ty liên kết	868,59	131,30	999,89
4	Tổng số vốn đã sử dụng	3.591,03	2.219,47	5.810,50
		Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 31/12/2022
5	Số vốn chưa sử dụng (Tiền gửi ngân hàng)	4.408,97		2.189,50
6	Tổng cộng vốn	8.000,00		8.000,00

Vốn điều lệ chưa sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 2.189,5 tỷ đồng sẽ được Tổng Công ty tiếp tục sử dụng trong các năm tiếp theo căn cứ theo các mục đích đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và được báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, VPHĐQT. Trang 02.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hải Lý



Số: 01 /VTG-BKS

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023 VÀ KẾT
QUẢ NHIỆM KỲ 2018-2023**

**A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM
2023**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (“BKS”) NĂM 2022

1. Tổng kết hoạt động của BKS năm 2022

- Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 10 cuộc họp, các vấn đề được thảo luận và biểu quyết thông qua tại các cuộc họp tuân thủ đúng các quy định về Quy chế hoạt động của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2022 thông qua.

- Một số nội dung quan trọng đã được BKS thông qua bao gồm: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS; Thông qua các nội dung Báo cáo của BKS và kết quả thẩm định các nội dung mà Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám đốc (“BTGD”) Tổng Công ty (“TCT”) trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Thông qua kết quả giám sát việc lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022; Thông qua các kết quả giám sát định kỳ...

- Việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động trong năm 2022 cho BKS đảm bảo tuân thủ kế hoạch ngân sách đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt.

- Một số nội dung giám sát đã được BKS kiểm tra trong năm 2022 như:

- Giám sát hoạt động của HĐQT TCT theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết phân cấp ủy quyền, Nghị quyết phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT (“TV HĐQT”).
- Giám sát công tác điều hành của BTGD: đánh giá việc thực hiện theo các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ/HĐQT giao, đánh giá việc triển khai các giải pháp, kế hoạch hành động để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã báo cáo ĐHĐCĐ, đánh giá việc thận trọng, trung thực trong các quyết định điều hành theo sự phân cấp ủy quyền của HĐQT TCT, việc thực

M.S.O

hiện công bố thông tin theo quy định và thực hiện các quyết định điều hành khác trong việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, công ty và người lao động...

- Giám sát việc áp dụng các nguyên tắc, chính sách kế toán tại TCT, đánh giá việc lập và trình bày BCTC định kỳ theo chế độ hiện hành, thẩm định BCTC 6 tháng/lần sau khi đã có các kết quả soát xét/kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Giám sát việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và giám sát chất lượng hoạt động dịch vụ kiểm toán, soát xét BCTC của đơn vị kiểm toán.
- Giám sát việc triển khai công tác Quản trị rủi ro, Kiểm toán nội bộ tại TCT, đánh giá tính hiệu lực hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với một số nội dung/lĩnh vực hoạt động của TCT.
- Giám sát các hoạt động về quản lý lao động, tiền lương; thực hiện đầu tư mua sắm; quản lý, sử dụng vốn, tài sản; quản lý theo dõi và thu hồi công nợ; thực hiện các nghĩa vụ phải trả; thực hiện sử dụng các quỹ đã trích lập và thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước...
- Giám sát công tác phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BTGD và các đơn vị liên quan với BKS; giám sát việc thực hiện đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, công ty và người lao động...

2. Đánh giá giao dịch giữa công ty với người có liên quan (theo quy định tại Khoản 4 – Điều 290 – NB 155/2020/NB-CP)

- BKS đã thực hiện giám sát hoạt động kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan của những người nội bộ của Tổng Công ty theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.

- BKS đã có sự giám sát đầy đủ trình tự thủ tục khi thực hiện phê duyệt, ký kết các hợp đồng giao dịch giữa VTG đối với các bên có liên quan. Trong năm 2022, BKS nhận thấy các giao dịch giữa VTG với các bên có liên quan đều có đầy đủ các Nghị quyết HĐQT phê duyệt và không phát sinh giao dịch có giá trị lớn ngoài thẩm quyền của HĐQT TCT.

3. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT

- Hoạt động của HĐQT TCT trong năm 2022 (tổ chức 11 cuộc họp, ban hành 64 Nghị quyết) đã đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ TCT, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Cụ thể: công tác họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành Nghị quyết HĐQT đã

được thực hiện theo đúng trình tự, đảm bảo đủ các thủ tục quy định và phù hợp với phân cấp uỷ quyền. Các quyết định quan trọng đã được HĐQT thông qua: Phê duyệt Kế hoạch SXKD và ngân sách đầu tư trong năm của TCT; phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan; phê duyệt thay đổi nhân sự cấp cao của TCT và các công ty thị trường...

- HĐQT có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng Thành viên HĐQT và các Thành viên HĐQT đã hoạt động nghiêm túc, cẩn trọng theo đúng vai trò, trách nhiệm và phát huy tối đa các hoạt động giám sát theo lĩnh vực chuyên môn được phân công.

- Ban điều hành định kỳ đã báo cáo HĐQT, cập nhật đầy đủ tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh. HĐQT đã kịp thời định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề phát sinh để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã được ĐHCĐ giao.

- **Ý kiến thẩm định Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ:** Theo ý kiến BKS, Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ đã phản ánh chính xác, đầy đủ các thông tin quản trị, điều hành và tầm nhìn dài hạn phát triển công ty, đồng thời đã có sự thận trọng đánh giá đầy đủ các bối cảnh kinh doanh có khả năng ảnh hưởng đến việc thực thi mục tiêu dài hạn của Tổng công ty.

- Bên cạnh đó, BKS cũng lưu ý rằng các vấn đề tồn tại liên quan đến các khoản đầu tư của VTG tại các thị trường Cameroon, Tanzania và Timor mặc dù đã có những tín hiệu khả quan tuy nhiên vẫn chưa được giải quyết dứt điểm trong năm 2022. Đây là vấn đề cần nhiều sự định hướng, chỉ đạo quyết liệt hơn nữa từ HĐQT trong năm 2023.

4. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành Ban Giám đốc trong năm 2022

- Với trách nhiệm trực tiếp điều hành mọi hoạt động của TCT và trong bối cảnh xảy ra nhiều yếu tố bất lợi tại các thị trường đầu tư (như: bất ổn chính trị, thiên tai, dịch bệnh, suy giảm kinh tế vĩ mô của các quốc gia, biến động tỷ giá phức tạp và khó có thể dự đoán...), BTGD đã phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực; các kết quả sản xuất kinh doanh được BTGD thường xuyên bám nắm, họp, trao đổi, thảo luận và ra quyết định để giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh. Một số điểm nổi bật trong hoạt động của BTGD năm 2022 như sau:

- BTGD đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ do ĐHCĐ và HĐQT giao: Tổng doanh thu hợp nhất đạt 27.329 tỷ đồng, LNTT hợp

1/2/2023

nhất đạt 3.014 tỷ đồng, Thuê bao số tăng thêm đạt 9,2 triệu thuê bao, lần lượt hoàn thành 119%, 343%, 153% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 giao.

- Năm 2022, Tổng Doanh thu dịch vụ đạt 3 tỷ USD, tăng trưởng 20,6% so với năm 2021; Điều hành dòng tiền thu hồi về Việt Nam đạt hơn 486 triệu USD, đưa tỷ lệ hoàn vốn dự án đến hết 2022 của VTG đạt 69,4%.
- Đối với HĐQT, BTGD đã luôn kịp thời báo cáo HĐQT TCT để có các định hướng, bổ sung, điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh để phát triển và gia tăng hiệu quả hoạt động. Đối với các phòng ban chức năng tại VTG HO, BTGD đã chỉ đạo, điều hành sát sao giúp phát huy tối đa vai trò G-S-M đối với thị trường, đã kịp thời hỗ trợ nguồn lực để đồng hành, giúp các thị trường vượt qua những thời điểm khó khăn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ SXKD. Cụ thể: Cả 9/9 thị trường đều tăng trưởng, trong đó 4 thị trường tăng >20%: Mytel 47,2%, Movitel 30,8%; Natcom 26,6%; Lumitel 24,8%.
- Hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro theo mô hình 03 (ba) lớp kiểm soát đã được chú trọng và triển khai đồng bộ, hiệu quả trong năm 2022.
- BTGD đã đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tối ưu nhân sự tại các thị trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Ngoài ra, BTGD TCT quan tâm và làm tốt công tác đối ngoại, quan hệ cổ đông, quan hệ với Chính phủ, các cơ quan chức năng tại các thị trường đầu tư. Điều đó góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh của VTG và các công ty thị trường tại các đất nước đầu tư.
- **Thẩm định Báo cáo của BTGD trình ĐHĐCĐ:** Theo quan điểm của BKS, báo cáo của BTGD đã phản ánh hợp lý và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT năm 2022. Các quyết định của BTGD đã đảm bảo sự cân trọng, trung thực và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phân cấp ủy quyền và phân công nhiệm vụ.
 - Bên cạnh đó, BKS nhận thấy hoạt động điều hành của BTGD trong năm 2022 vẫn cần phải lưu ý một số vấn đề:
 - Sau năm 2021, năm 2022 VTG tiếp tục không hoàn thành mục tiêu tăng trưởng thuê bao di động đã được ĐHĐCĐ thông qua. Với vai trò là đơn vị hỗ trợ, giám sát thị trường trong việc thực hiện triển khai sản phẩm, kênh bán, chính sách kinh doanh...VTG cần nỗ lực nhiều hơn nữa để hỗ trợ các thị trường lấy lại đà tăng trưởng thuê bao di động trong năm 2023.

- Hoạt động chuyển đổi số của TCT còn chưa thật sự ấn tượng. Mức độ trưởng thành số còn ở mức trung bình thấp, chưa tương xứng với định vị TCT VTG là một nhà đầu tư ra nước ngoài tiên phong tại Việt Nam.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.

- BKS đã có sự phối hợp tốt với HĐQT và BTGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể: BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp thường kỳ của Ban điều hành để đảm bảo nắm bắt kịp thời, đầy đủ các thông tin; Văn phòng HĐQT và các cơ quan chuyên môn liên quan đã thực hiện cung cấp thông tin đúng quy định khi có yêu cầu của BKS; các kiến nghị của BKS đã được HĐQT và BTGD tiếp thu, giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan thực hiện giải trình, khắc phục nghiêm túc, đầy đủ.

- Giám sát các nội dung theo yêu cầu của cổ đông: Không phát sinh các nội dung lớn trong năm 2022. Bộ phận quan hệ cổ đông của TCT đã tích cực hỗ trợ các cổ đông trong việc cập nhật, sửa đổi thông tin cổ đông, cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...khi có yêu cầu.

6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

- Công tác lập và kiểm toán BCTC: BCTC năm 2022 (bao gồm BCTC Công ty mẹ và BCTC Hợp nhất) đã được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày ... Báo cáo kiểm toán đã đánh giá đầy đủ, khách quan về công tác lập và trình bày BCTC năm 2022 của TCT. Các ý kiến kiểm toán đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của TCT cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022.

Một số chỉ tiêu BCTC công ty mẹ:

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (đơn vị: nghìn tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	31.12.2022	31.12.2021	+/-	%
1	Tổng tài sản	44,70	55,66	(10,87)	-20%
2	Nợ phải trả	5,04	11,54	(6,50)	-56%
3	Vốn chủ sở hữu	39,65	44,11	(4,37)	-10%
4	Tổng phải thu	44,53	48,26	(3,73)	-8%
5	Trích lập dự phòng Nợ phải thu khó đòi	12,19	6,66	5,53	83%
6	Trích lập dự phòng Đầu tư tài chính dài hạn	4,56	1,18	3,38	287%
7	Tổng phải trả Vay ngân hàng	2,56	8,81	(6,25)	-71%

STT	Chỉ tiêu	31.12.2022	31.12.2021	+/-	%
8	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,13	0,26		
9	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	10,38	4,3		
10	Khả năng thanh toán tức thời (lần)	2,83	1,02		

- Tại 31/12/2022, Tổng tài sản là 44,70 nghìn tỷ đồng, giảm 10,87 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021 (~ giảm 20%). Nguyên nhân giảm chủ yếu do giảm công nợ phải thu 3,73 nghìn tỷ đồng (thu nợ tốt) và do tăng trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi của 03 thị trường Viettel Tanzania, Viettel Cameroon, Viettel Myanmar (5,52 nghìn tỷ đồng) và tăng trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn vào thị trường Myanmar (3,38 nghìn tỷ đồng). Tiền, tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 1,7 nghìn tỷ đồng.

- Tại 31/12/2022, Tổng Nợ phải trả là 5,04 nghìn tỷ đồng, giảm 6,50 nghìn tỷ so với thời điểm 31/12/2021 (~ giảm 56%). Nguyên nhân chủ yếu do giảm Nợ phải trả người bán 0,42 nghìn tỷ đồng (~ giảm 26%) và giảm Dự nợ vay ngân hàng 6,25 nghìn tỷ đồng (~ giảm 71%). Tổng Vốn chủ sở hữu là 39,65 nghìn tỷ đồng, giảm 4,37 nghìn tỷ đồng (~ giảm 10%) – nguyên nhân chủ yếu do việc gia tăng các khoản trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu và đầu tư tại Viettel Myanmar dẫn đến KQKD lỗ và làm giảm LNST chưa phân phối.

- Việc thu hồi tốt công nợ đã giúp cơ cấu tài sản và khả năng thanh toán của VTG có nhiều thay đổi. Cụ thể: Hệ số nợ/Tổng tài sản tại 31/12/2022 chỉ còn 11%, Hệ số thanh toán tức thời (= (Tiền + tương đương tiền + đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ phải trả ngắn hạn) là 2,83 lần. Trong khi cùng kỳ năm trước các chỉ số này lần lượt là 21% và 1,02 lần.

- **Hạn chế:** Giá trị nợ xấu tại 31/12/2022 là 19,37 nghìn tỷ đồng ~ 43% Tổng dư nợ (cùng kỳ là 21%), tăng hơn 9,18 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021 ~ tăng 90%. Nguyên nhân tăng chủ yếu do ảnh hưởng của chính biến tại Myanmar dẫn đến việc Viettel Myanmar khó tiếp cận mua USD và đồng thời cùng Mytel cùng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật Myanmar về chuyển tiền ra nước ngoài để chi trả nợ VTG đúng hạn trong năm 2022. Lưu ý: Việc phân loại, trình bày nợ xấu nêu trên không bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán. Cụ thể: Tổng nợ phải thu đã quá hạn thanh toán tính đến thời

điểm 31/12/2022 (bao gồm các thị trường VCR, VTZ, Mytel, MVT và VTB) là ~ 60% Tổng dư nợ.

• Các chỉ tiêu SXKD (đơn vị: nghìn tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	+/-	%
1	Tổng doanh thu	7,07	5,51	1,56	28%
1.1	DT BH&CCDV	2,70	2,28	0,42	18%
1.2	DT tài chính	4,37	3,22	1,15	36%
2	Tổng chi phí	11,08	5,15	5,92	115%
3	Lợi nhuận gộp	1,19	1,04	0,15	14%
4	LNTT	(4,03)	0,36	(4,39)	
5	LNST	(4,42)	0,32	(4,75)	
6	Tỷ suất LN gộp	44%	46%		
7	ROE	-11,2%	0,7%		
8	ROA	-9,9%	0,6%		

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 7,07 nghìn tỷ đồng, tăng 1,56 nghìn tỷ đồng ~ tăng 28% (chủ yếu nguồn tăng từ Doanh thu hoạt động tài chính, tăng 1,15 nghìn tỷ đồng ~ tăng 36% và Doanh thu Bán hàng tăng 0,42 nghìn tỷ đồng ~ tăng 26% so với năm 2021. Trong đó Doanh thu tài chính tăng chủ yếu do Lãi Chênh lệch tỷ giá (tăng 1,5 nghìn tỷ đồng ~ tăng 2004% so với cùng kỳ), Doanh thu từ lãi tiền gửi chỉ tăng 87 tỷ đồng ~ tăng 22% so với cùng kỳ 2021.

- Tổng chi phí 2022 là 11,08 nghìn tỷ đồng, tăng 5,92 nghìn tỷ đồng ~ tăng 115%, gấp 4,1 lần tốc độ tăng trưởng Tổng doanh thu. Nguyên nhân tăng chủ yếu do Chi phí Quản lý doanh nghiệp tăng 3,16 nghìn tỷ đồng (~ tăng 126% - do trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của các công ty Viettel Cameroon, Viettel Tanzania và Viettel Myanmar) và Chi phí tài chính tăng 2,52 nghìn tỷ đồng (~ tăng 190% - do trích lập dự phòng cho khoản đầu tư tài chính dài hạn vào công ty Viettel Myanmar).

- Việc gia tăng các khoản chi phí nêu trên dẫn tới LNTT năm 2022 lỗ 4,03 nghìn tỷ đồng (trong khi cùng kỳ 2021 lãi 357,4 tỷ đồng). Các chỉ tiêu ROE, ROA năm 2022 là âm, trong khi cùng kỳ 2021 lần lượt là 0,7% và 0,6%.

Một số chỉ tiêu BCTC hợp nhất:

• Một số chỉ tiêu tài chính cụ thể (đơn vị: nghìn tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	+/-	%
1	Tổng doanh thu	27,33	22,64	4,69	21%
1.1	DT BH&CCDV	23,63	19,24	4,36	23%
1.2	DT tài chính	3,58	3,20	0,38	12%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	+/-	%
2	Lãi/(lỗ) công ty liên kết	0,25	(1,84)	2,09	-
3	Tổng chi phí	24,57	19,90	4,67	23%
4	Lợi nhuận gộp	10,96	7,12	3,81	53%
5	LNTT	3,01	0,88	2,13	242%
6	LNST	1,54	0,35	1,19	344%
7	Tỷ suất LN gộp	46%	37%		
8	LNST/Tổng doanh thu	5,6%	1,7%		
9	ROE	5,3%	1,2%		
10	ROA	3,1%	0,7%		
11	Tổng dư tiền và tương đương tiền	16,90	12,60	4,30	34%
12	Tỷ lệ Tiền, tương đương tiền/Tổng tài sản	33,7%	23,8%		

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 27,33 nghìn tỷ đồng, tăng 4,69 nghìn tỷ ~ tăng 21% so với năm 2021. Nguyên nhân tăng chủ yếu từ Doanh thu CCDV (tăng 4,36 nghìn tỷ đồng ~ tăng 23%) và Doanh thu tài chính (cụ thể là Doanh thu từ Lãi Chênh lệch tỷ giá, tăng 551,1 tỷ đồng ~ tăng 28%).

- Tổng chi phí năm 2022 là 24,57 nghìn tỷ đồng, tăng 4,67 nghìn tỷ đồng ~ tăng 23% so với năm 2021. Như vậy tốc độ tăng chi phí lớn hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu. Chi phí tăng chủ yếu do tăng Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2,94 nghìn tỷ đồng ~ tăng 78% (do tăng chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với Công ty Viettel Cameroon và Viettel Myanmar) và Chi phí tài chính (cụ thể là chi phí Lãi chênh lệch tỷ giá, tăng 361,5 tỷ đồng ~ tăng 21%).

- Tỷ suất Lợi nhuận gộp 2022 đạt 46% (cùng kỳ 2021 là 37%). Trong đó Tỷ suất lợi nhuận gộp của cung cấp dịch vụ lên tới 48% (cùng kỳ 2021 chỉ là 40%).

- LNTT Hợp nhất và LNST Hợp nhất 2022 lần lượt là 3,01 nghìn tỷ đồng và 1,54 nghìn tỷ đồng, lần lượt tăng 242% và 344% so với năm 2021. Biên LNST/Tổng doanh thu năm 2022 đạt 5,64% (năm 2021 chỉ đạt 1,53%). Điều đó dẫn đến các chỉ tiêu ROE, ROA và EBITDA margin năm 2022 lần lượt đạt 5,29%, 3,07% và 25%, lần lượt tăng gấp 4,4 lần, 4,7 lần và 2,6 lần so với năm 2021.

- Năm 2022, Lãi thu được từ Công ty liên kết đạt 251 tỷ đồng, tăng 2.089,3 tỷ đồng so với năm 2021.

- Tại 31/12/2022, Tổng số dư Tiền + Tương đương tiền + Đầu tư tài chính ngắn hạn (gọi tắt là "Tổng dư tiền") đạt 16,90 nghìn tỷ đồng (thuộc top 10 doanh nghiệp có số dư tiền lớn nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam), tăng 4,31 nghìn tỷ đồng ~ tăng 34% so với thời điểm 31/12/2021. Tỷ lệ Tổng dư tiền/Tổng tài sản



tại thời điểm 31/12/2022 là 33,68% (trong khi tại thời điểm 31/12/2021 là 23,83%).

7. Thực hiện các nội dung đã được nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt:

- Hoàn thành tốt $\frac{3}{4}$ chỉ tiêu (Tổng Doanh thu hợp nhất, LNTT hợp nhất và Thuê bao số tăng thêm), không hoàn thành $\frac{1}{4}$ chỉ tiêu về Thuê bao di động tăng thêm (chỉ hoàn thành 87% kế hoạch);

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: đã thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam theo hợp đồng số 0071/VN1A-HN-HĐ ngày 12/07/2022. Thời gian hợp đồng: thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính bán niên các năm tài chính 2022 và 2023. Ban Kiểm soát đã giám sát chặt chẽ công tác lựa chọn, phê duyệt đơn vị kiểm toán, chất lượng nhân sự kiểm toán và chất lượng Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2022, cũng như chất lượng Báo cáo soát xét bán niên năm 2022. Ban Kiểm soát nhận thấy đơn vị kiểm toán Deloitte Việt Nam đã tuân thủ các quy định của hợp đồng kiểm toán và vẫn đảm bảo đủ điều kiện thực hiện kiểm toán theo các tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt. Do đó, Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam đủ điều kiện để tiếp tục thực hiện kiểm toán kỳ BCTC năm 2023 và soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2023 của Tổng Công ty.

- TCT đã công bố thông tin đầy đủ các Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS TCT trên website.

- Đã thực hiện trích lập các quỹ từ LNST của Công ty mẹ đúng quy định.

- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS: đã tuân thủ các quy định về mức chi đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua, cụ thể:

- Tổng thù lao HĐQT và Thư ký HĐQT là: 0,908 tỷ đồng.
- Thù lao BKS: TH 2,096 tỷ đồng. Đảm bảo tuân thủ mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt.
- Chi phí hoạt động của BKS: TH 150 triệu đồng/KH 850 triệu đồng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách hoạt động.

- Kế hoạch hoạt động trọng tâm trong năm 2023 của BKS:

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ TCT và Quy chế hoạt động của BKS.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có đề nghị, yêu cầu của cổ đông, HĐQT TCT.
- Tập trung giám sát các hoạt động trọng tâm như: việc thực hiện các chương trình tối ưu chi phí, tối ưu nhân sự; thu hồi công nợ, thu hồi dòng tiền đầu tư; thúc đẩy phát triển văn hóa và mức độ trưởng thành hoạt động QTRR tại TCT; nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ tại TCT....
- Thực hiện kiểm tra trực tiếp 02- 03 thị trường.

- Kế hoạch ngân sách dự kiến cho hoạt động của BKS trong năm 2022 là: 1,4 tỷ đồng. Trong đó đã bao gồm công tác phí, chi phí hoạt động đào tạo, thuê tư vấn, chi phí cho văn phòng phẩm, trang bị công cụ dụng cụ làm việc, tổ chức hội họp và các hoạt động ngoại giao khác theo thẩm quyền của BKS (nếu phát sinh).

2. Kiến nghị của BKS

- Đối với HĐQT TCT: (i) Tiếp tục nâng cao vai trò định hướng chiến lược phát triển của TCT trong thời kỳ kinh tế toàn cầu được dự báo có nhiều biến động, khó khăn, thách thức; (ii) Chỉ đạo Ban điều hành giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng pháp lý phát sinh tại các thị trường.

- Đối với Ban điều hành TCT: BKS khuyến nghị cần tập trung điều hành một số nội dung sau: (i) Tiếp tục tìm kiếm và điều hành các giải pháp để thu hồi công nợ, giảm tỷ lệ nợ xấu, đồng thời có các kế hoạch sử dụng hiệu quả hơn nữa nguồn vốn của TCT; (ii) Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ và xây dựng hệ thống QTRR, KSNB xuyên suốt từ VTG tới thị trường; (iii) Có giải pháp hữu hiệu để thực thi thành công mục tiêu chiến lược về hoạt động M&A trong năm 2023 và (iv) Nghiên cứu, bổ sung đủ nguồn lực cần thiết để thực thi, nâng cao mức độ trưởng thành số của TCT và các công ty thị trường.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018-2023

I. NHÂN SỰ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ 2018-2023

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ/chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Quang Tiệp	Trưởng ban	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán	01/06/2020	
		Thành viên		15/06/2018	
2	Phạm Hoàng Điệp	Trưởng ban	Cử nhân Tài chính	15/06/2018	01/06/2020
3	Quản Thị Thu Hà	Thành viên	Cử nhân Kinh tế	15/06/2018	

4	Nguyễn Hoài Bắc	Thành viên	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	01/06/2020	
---	-----------------	------------	--------------------------------	------------	--

- Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát TCT được thực hiện theo các Nghị quyết ĐHĐHCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2028 và 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/05/2020.

2. Tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ:

- Kết quả đạt được:

- BKS đã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ, góp phần giúp TCT vận hành các hoạt động Quản trị - Điều hành – Kiểm soát một cách bài bản, hiệu quả.
- Hoạt động giám sát của BKS đã gắn liền với việc đạt được các mục tiêu chiến lược của TCT, đồng thời cũng đã chỉ ra các vấn đề tồn tại, cần ưu tiên xử lý. Các kiến nghị của BKS đã được HĐQT, Ban điều hành nghiêm túc tiếp thu và có điều chỉnh phù hợp, góp phần hoàn thiện môi trường kiểm soát và bộ máy kiểm soát của TCT.
- Hoạt động giám sát của BKS đã góp phần nâng cao tính tuân thủ các quy trình, quy định tại TCT. Việc thực hiện các giao dịch, hợp đồng với bên có liên quan của TCT được giám sát chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.
- Các ý kiến thẩm định của BKS về các nội dung mà HĐQT, Ban điều hành trình ĐHĐCĐ; cũng như thẩm định tình hình tài chính của TCT; công tác quản lý, trích lập, sử dụng lao động, quỹ tiền lương của TCT... đã góp phần đảm bảo tính minh bạch, trung thực của thông tin, cũng như sự cẩn trọng, phù hợp với các định hướng chiến lược của TCT.

- Tồn tại:

- BKS hạn chế về nguồn lực, công cụ để giám sát việc lập BCTC tại các công ty thị trường tuân thủ theo đúng quy định của nước sở tại, đặc biệt đối với các quy định đặc thù liên quan đến các dịch vụ tài chính điện tử.
- BKS chưa triển khai được nhiều hoạt động giám sát đối với các lĩnh vực kinh doanh ngoài dịch vụ viễn thông di động trong hệ sinh thái kinh doanh của TCT như ví điện tử và các dịch vụ chia sẻ doanh thu...

3. Các hoạt động giám sát

3.1. Giám sát hoạt động của HĐQT:

-HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 có nhiều lần thay đổi các Thành viên. Tuy nhiên tổ chức hoạt động của HĐQT luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ TCT, các quy chế quản trị nội bộ.

-HĐQT đã làm tốt vai trò định hướng chiến lược cho TCT, cũng như giám sát hoạt động của TGD và Ban điều hành TCT, kết quả đã được thể hiện qua các kỳ Đại hội tại các báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT.

3.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành:

-Ban điều hành đã điều hành các hoạt động của TCT một cách trung thực, cẩn trọng, phù hợp các quy định của pháp luật, tuân thủ đúng các chiến lược của TCT; Ban điều hành đã luôn nỗ lực để sử dụng tối ưu, hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ/HĐQT TCT giao.

-Kết quả thực hiện các nhiệm vụ SXKD, các nhiệm vụ trọng tâm của Ban điều hành đã được TGD TCT trình bày đầy đủ tại các kỳ Đại hội. Một số kết quả đạt được nổi bật như: Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 tăng 52% so với năm 2018, Thuê bao thực tăng thêm hàng năm bình quân đạt 3 triệu TB, Dòng tiền thu hồi về nước bình quân đạt hơn 300 triệu\$/năm, Tỷ lệ hoàn vốn đầu tư tăng từ 44% năm 2018 lên gần 70% hết 2022. Bên cạnh đó, công tác điều hành vẫn cần lưu ý một số vấn đề như: chưa có những giải pháp hiệu quả để giải quyết vấn đề khan hiếm ngoại tệ và biến động tỷ giá tại các thị trường; Chưa có nhiều chuyên biến tích cực trong các hoạt động M&A; Các hoạt động chuyển đổi số còn chưa thật ấn tượng...

4. Tình hình tài chính của Tổng Công ty

-Doanh thu hợp nhất tăng trưởng tốt hàng năm, luôn duy trì LNTT hợp nhất dương trong nhiệm kỳ.

-Hoạt động thu hồi nợ tốt (giảm 21,1 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2018-2022). Tuy nhiên giá trị nợ phải thu vẫn còn lớn, trong đó nợ phải thu quá hạn tại 31/12/2022 lên đến 60%. Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi đã tăng thêm 9,4 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn từ 2018 đến hết 2022.

-Dòng tiền tốt giúp VTG HO đã chi trả tốt các nghĩa vụ nợ phải trả. Nợ phải trả tại 31/12/2022 chỉ còn 5,04 nghìn tỷ đồng, giảm 15,83 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018.

-4/9 thị trường phải trích lập dự phòng suy giảm giá trị khoản đầu tư. Tổng chi phí dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn trong nhiệm kỳ đã tăng thêm 3,54 nghìn tỷ đồng.

-Việc gia tăng các khoản trích lập dự phòng đã ảnh hưởng đến LNST của VTG HO. Tại thời điểm 31/12/2022, LNST của VTG HO là 6,25 nghìn tỷ đồng, giảm 3,07 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018.

5. Kết quả giám sát công tác hạch toán kế toán và lập BCTC của TCT

- Đạt được: TCT đã triển khai áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về doanh thu IFRS 15 (theo tiêu dùng gốc) trong việc lập và trình bày BCTC. Công tác hạch toán kế toán, lập và trình bày BCTC tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc nhất quán, cần trọng và phù hợp. BCTC được đơn vị kiểm toán có uy tín kiểm toán, soát xét. BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã đảm bảo sự trung thực, hợp lý và phản ánh minh bạch thông tin tình hình tài chính của TCT.

- Hạn chế: Từ 11/2018, do phát sinh vấn đề tranh chấp cổ đông, TCT không thu thập được dữ liệu của Công ty Viettel Cameroon, TCT đã chuyển sang khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác với giá trị 0,58 tỷ đồng. Do đó, các giá trị trên BCTC Hợp nhất của TCT là chưa bao gồm giá trị tài sản và kết quả SXKD của Viettel Cameroon. Đơn vị kiểm toán đã có ý kiến ngoại trừ nội dung này trên Báo cáo kiểm toán hàng năm. Ngoài ra, năm 2022, phía đơn vị kiểm toán cũng đã có ý kiến ngoại trừ trên BCTC VTG HO đối với khoản trích lập dự phòng suy giảm khoản đầu tư tài chính dài hạn của VTG tại liên doanh Mytel. Ban điều hành đã có thuyết minh chi tiết thông tin trên BCTC, cũng như có văn bản giải trình đầy đủ theo quy định đối với UBCKNN.

6. Kết quả giám sát khác

- Đạt được: Trong nhiệm kỳ 2018-2023, TCT đã có nhiều sự chuyển đổi tích cực trong hoạt động Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ. Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện hiệu quả góp phần nâng cao khả năng cảnh báo sớm của TCT với các vấn đề có khả năng ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Hạn chế: Công tác quản trị rủi ro và thực hiện các chương trình kiểm tra, kiểm soát chủ yếu đang được thực hiện từ cấp TCT tới các thị trường. Hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ tại các thị trường còn hạn chế, chưa được ưu tiên dành nguồn lực phù hợp. Chưa có nhiều ứng dụng hệ thống CNTT trong việc quản trị rủi ro và kiểm soát, giám sát.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ 2023-2028

- Xây dựng bộ máy BKS chuyên nghiệp; tổ chức các hoạt động giám sát đảm bảo kịp thời, phù hợp để đưa ra các ý kiến giám sát độc lập, khách quan về các hoạt động của TCT, góp phần đạt được các mục tiêu chiến lược của TCT và nâng cao chất lượng hoạt động quản trị công ty.

- Tăng cường các hoạt động giám sát đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động, lĩnh vực kinh doanh trọng yếu của TCT (hoạt động M&A, hoạt động quản trị rủi ro, hoạt động kiểm toán nội bộ, hoạt động G-S-M theo chức năng, kinh doanh ví...); việc tuân thủ các quy định của pháp luật; cũng như việc

nhất quán, thận trọng, trung thực, hợp lý khi áp dụng chuẩn mực kế toán IFRS tại VTG và các công ty thị trường.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động giám sát để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của BKS, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, BKS, VPHĐQT. Tiếp 10.


Lê Quang Tiếp

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v thông qua phương án phân chia lợi nhuận
và trích lập các quỹ năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (Tổng Công ty hoặc Viettel Global);

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

1. Phương án trích lập các quỹ và phân chia lợi nhuận năm 2022

- Trích quỹ: không thực hiện cho năm 2022.
- Chia cổ tức: không thực hiện cho năm 2022.

Nguyên nhân:

- Năm 2022, Công ty mẹ do thực hiện trích lập dự phòng tổn thất đầu tư và nợ phải thu lớn dẫn tới bị lỗ nên không có nguồn lợi nhuận để trích lập các quỹ.
- Theo điểm b khoản 2 điều 135 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Theo điểm đ khoản 1 Điều 74 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp quy định Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (LNSTCPP) trên Báo cáo tài chính hợp nhất (BCTCHN). Hiện LNSTCPP trên BCTCHN đang -3.969.633 triệu đồng nên Hội đồng quản trị đề xuất không thực hiện chia cổ tức cho năm 2022.



2. Bảng số liệu cụ thể:

Đơn vị: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ trọng	Số trích lập năm trước	Số dư lũy kế các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích quỹ
I	Lợi nhuận Công ty mẹ giữ lại từ các năm trước	10.676.480			
II	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 của Công ty mẹ Viettel Global	-4.412.645			
III	Trích lập các quỹ năm 2022	-	-	130.404	3.020.237
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	96.998	2.963.176
2	Trích Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi	-	-	32.333	56.547
3	Trích Quỹ thưởng cho người quản lý	-	-	1.073	514
IV	Lợi nhuận thực hiện 2022 còn lại sau khi trích lập các quỹ	-4.412.645			
V	Chia cổ tức cho các cổ đông	-			
VI	Lợi nhuận lũy kế giữ lại của Công ty mẹ (= I + IV - V)	6.263.835			

Lợi nhuận lũy kế giữ lại của Công ty mẹ **6.263.835 triệu đồng** sẽ được sử dụng vào các mục đích phù hợp với nhu cầu vốn đầu tư và lợi ích cổ đông, hỗ trợ Tổng Công ty phát triển bền vững. Đây chính là nguồn lực từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm đảm bảo thanh khoản cho Viettel Global trong dài hạn, đồng thời tăng năng lực tài chính và nâng cao vị thế, uy tín của Tổng Công ty để tiếp cận các nguồn vốn phong phú.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, TK; Trang (10).

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hải Lý

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2022 và dự kiến mức thù lao năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ vào Điều lệ của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (Tổng Công ty);

Căn cứ vào quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) Tổng Công ty;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty và ngân sách hoạt động năm 2022 và dự kiến mức thù lao, ngân sách hoạt động năm 2023 như sau:

1. Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

1.1. Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty

Trong năm 2022, thù lao của HĐQT và Thư ký Công ty được chi trả theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-VTG ngày 17/6/2022, cụ thể như sau:

- Tổng mức thù lao của HĐQT và Thư ký Công ty là: 908.800.000 đồng.
- Thành viên HĐQT chuyên trách: thực hiện trả lương theo Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty.
- Chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2022 là: 508.530.669 đồng.

1.2. Ban Kiểm soát

Tổng tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác của Ban Kiểm soát trong năm 2022 là 2.096.000.000 đồng.

2. Đề xuất mức thù lao, lương dự kiến HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2023 (Áp dụng từ 01/01/2023).



2.1. Đề xuất thù lao, lương, thưởng của Hội đồng quản trị

• Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty được chi trả theo số ngày làm việc trong đó tổng mức thù lao, lương, thưởng cho HĐQT và Thư ký Công ty tối đa 1.156.320.000 tỷ đồng:

- Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách: 2.080.000/ngày làm việc.
- Thư ký Công ty: 1.500.000/ngày làm việc.
- Thành viên HĐQT chuyên trách: hưởng lương, thưởng theo Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty.

• Ngân sách hoạt động của HĐQT trong năm 2023: tối đa 03 tỷ đồng (thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế).

2.2. Đề xuất lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

• Tổng mức lương và lợi ích khác dự kiến chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2023 là 3.500.000.000 đồng, trong đó mức lương mục tiêu của Trưởng BKS và các thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát: 78.970.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: từ 48.694.000 đồng/tháng đến 54.912.000 đồng/tháng.
- Dự kiến ngân sách hoạt động của BKS: 1.400.000.000 đồng

Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát chuyên trách, mức lương/thù lao hàng tháng được xác định theo Quy chế tiền lương hiện hành của Tổng Công ty (bao gồm các khoản phụ cấp được quy định trong quy chế). Mức lương bổ sung (lương SXKD) được hưởng theo kết quả SXKD của đơn vị. Các khoản khen thưởng khác căn cứ chi theo các tờ trình phát sinh nhưng không vượt quá giới hạn của ngân sách quỹ khen thưởng của người quản lý được duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, VP HĐQT. Trang (02).



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hải Lý

Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch
với bên có liên quan năm 2023 và năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Quốc tế Viettel.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (“**Tổng Công ty**” hoặc “**VTG**”);

Căn cứ tình hình hoạt động thực tiễn của Tổng Công ty,

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét chấp thuận về chủ trương Tổng Công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch mua bán vật tư, thiết bị và dịch vụ với các bên có liên quan trong năm 2023 và năm 2024 như sau:

I. Báo cáo các Hợp đồng giao dịch đã triển khai trong năm 2022 – 2023 (đến thời điểm trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ)

Trong năm 2022 và tính đến 31/03/2023, Tổng Công ty phát sinh các hợp đồng, giao dịch mua thiết bị, dịch vụ, giải pháp với các bên liên quan là các công ty có vốn góp của Tập đoàn Viettel (Công ty mẹ của Tổng Công ty) và các hợp đồng giao dịch bán vật tư, thiết bị, dịch vụ, phần mềm, giải pháp cho các bên liên quan là các Công ty có vốn góp của Tổng Công ty. Cụ thể: Đã được ký kết là 52 hợp đồng, với tổng giá trị 73,87 triệu USD.

Việc Tổng Công ty bán thiết bị vật tư, dịch vụ cho các Công ty con tại các thị trường nhằm đảm bảo chất lượng công nghệ của thiết bị, tương thích từ thiết kế đến thi công lắp đặt và khai thác cũng như đáp tốt yêu cầu chào mua của Công ty thị trường. Đồng thời, việc mua thiết bị và bán cho các Công ty thị trường sẽ tạo cho Tổng Công ty một khoản doanh thu, lợi nhuận thương mại nhất định.

Ngoài ra, trong quý I năm 2023 Tổng Công ty phát sinh thêm 01 Hợp đồng thuê kho và dịch vụ quản lý kho đối với Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel phục vụ cho việc lưu trữ Vật tư thiết bị, công cụ dụng cụ, trang thiết bị văn phòng của Tổng Công ty với tổng giá trị 305.8 triệu đồng.

II. Báo cáo công tác bảo lãnh cho Công ty con, Công ty liên kết năm 2022 và đến hết 31/03/2023

Trong tháng 3/2023, HĐQT đã thông qua chủ trương Tổng Công ty bảo lãnh cho Công ty Viettel Tanzania Plc (Công ty con của Tổng Công ty tại nước Cộng



- Viễn thông Quân đội (“VTT”).
- Công ty TNHH Viettel – CHT (“IDC”).
- Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp -Viễn thông Quân đội (“VTS”).
- Tổng Công ty Mạng lưới Viettel (“VTNet”).
- Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp -Viễn thông Quân đội (“VDS”).
- Công ty An ninh mạng Viettel – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (“VCS”).
- Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel (“Viettel Post”)
- Công ty TNHH Một thành viên Thương mại điện tử Bưu chính Viettel (“Viettel Post- E Commerce”)

Là các chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội hoặc Công ty mà Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của Công ty.

2.2. Giá trị hợp đồng của từng giao dịch tạm tính: Không vượt quá 5% tổng giá trị tài sản Tổng Công ty.

3. Đề nghị thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng bảo lãnh cho các Công ty con/Công ty liên kết của Tổng Công ty

Trong năm 2023 và 2024, Tổng Công ty có thể phát sinh việc bảo lãnh cho các Công ty con/Công ty liên kết vay vốn. Do vậy, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua chủ trương cho phép Hội đồng Quản trị phê duyệt các giao dịch VTG bảo lãnh cho các Công ty con/Công ty liên kết đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và các quy định quản trị nội bộ của Tổng Công ty, giá trị của từng giao dịch bảo lãnh không quá 5% giá trị tổng tài sản của VTG được ghi nhận trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

4. Các hợp đồng cung cấp dịch vụ ngoài các hợp đồng đã được đề cập ở mục 1 và 2

Ngoài các hợp đồng, giao dịch đề cập tại mục 2.1 và 2.2 Tờ trình này, trong hoạt động đầu tư và kinh doanh của Tổng Công ty có phát sinh nhiều hợp đồng, giao dịch như chuyên phát thư, bưu phẩm giá trị nhỏ (từ 200 triệu đến dưới 5 tỷ). Viettel Global được các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Viễn thông Quân đội cung cấp giá thành ưu đãi; tuy nhiên do là đơn vị có liên quan với Tổng Công ty nên theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, thẩm quyền chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa các đơn vị này với Tổng Công ty sẽ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Tổng Công ty.

HĐQT kính đề nghị với các loại hợp đồng thuộc mục III.4 của Tờ trình này, ĐHĐCĐ giao cho Tổng Giám đốc thực hiện. Tổng giá trị của một loại hợp đồng không quá 5 tỷ VNĐ/năm. Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện báo cáo lại ĐHĐCĐ trong kỳ Đại hội thường niên năm sau.

IV. Đề xuất của Hội đồng Quản trị

Do các giao dịch mua, bán nêu trên có tính chất thường xuyên và đảm bảo tiến độ theo từng đợt đầu tư của các công ty tại thị trường; đồng thời vẫn đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho Tổng Công ty, kính trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận:

- Thông qua chủ trương thực hiện các giao dịch nêu trên;
- Giao cho Tổng Giám đốc thực hiện tính toán, đánh giá các giao dịch nêu trên và báo cáo HĐQT, đảm bảo nguyên tắc không có những thay đổi bất lợi cho Tổng Công ty, tuân thủ đúng thông lệ quốc tế, pháp luật Việt Nam và pháp luật các nước có công ty yêu cầu cung cấp.

Tổng Công ty có trách nhiệm công bố thông tin chi tiết giao dịch liên quan trên báo cáo quản trị nội bộ và báo cáo lại ĐHĐCĐ kết quả thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong năm 2023 – 2024 (từ sau kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024) trong cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2024.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, VPHĐQT. Trang 02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hải Lý



Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel (“**Tổng Công ty**”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2018 về việc thông qua việc bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ vào công văn đề cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu các ứng viên có tên dưới đây tham gia Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) và Ban kiểm soát (“**BKS**”) của Tổng Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Đề cử nhân sự tham gia HĐQT

STT	Họ tên	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn/kinh nghiệp	Điều kiện theo quy định
1	Ông Đào Xuân Vũ	Sinh ngày: 28/10/1976; CMT: 001076067971 Ngày cấp: 10/07/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	TDP 13, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Ông Đào Xuân Vũ đã có 22 năm công tác trong Viettel. Ông Vũ có nhiều kinh nghiệm về quản lý và điều hành mạng lưới kỹ thuật của Viettel trong nước và nước ngoài. Trong thời gian công tác tại Viettel, ông Đào Xuân Vũ đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong Tập đoàn như Phó Tổng Giám đốc	Đủ điều kiện theo quy định của Luật

				Viettel Global, Tổng Giám đốc Tổng Công ty mạng lưới Viettel, hiện ông Đào Xuân Vũ đang giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Viettel.	
2	Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Sinh ngày: 16/01/1974; CMT: 001174011369; Ngày cấp: 1/11/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	P1010, Tòa Nhà 25T2, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.	Bà Nguyễn Thị Hải Lý đã có hơn 27 năm kinh nghiệm làm việc tại Viettel. Năm 1996, bà Nguyễn Thị Hải Lý vào làm cho Viettel, đảm nhiệm nhiều chức vụ từ Trưởng phòng Đầu tư, Trưởng Ban Đầu tư của Tập đoàn, Phó Tổng Giám đốc của Viettel Global và Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty.	Đủ điều kiện theo quy định của Luật
3	Ông Phùng Văn Cường	Sinh ngày: 01/08/1981; Hộ chiếu: C6550817; Ngày cấp: 20/12/2018. Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	CH A12, dãy 2, TT M48, binh đoàn 11, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.	Ông Phùng Văn Cường đã có hơn 19 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực viễn thông. Trong thời gian công tác tại Viettel, ông Phùng Văn Cường đã và đang đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng của Tập đoàn như Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Phần mềm, PTGD Tổng Công ty Viễn thông Viettel, TGD TCT Giải pháp doanh nghiệp Viettel, TGD Viettel Cambodia Pte.,Ltd; Tổng Giám đốc Viettel Global.	Đủ điều kiện theo quy định của Luật
4	Bà Nguyễn Thị Hoa	Sinh ngày: 15/06/1980; CMT:	6B1 Tập thể Bộ Công an,	Bà Nguyễn Thị Hoa đã có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc tại Viettel cũng như kinh	Đủ điều kiện theo

		135111657; Ngày cấp: 18/02/2012. Nơi cấp: Công an tỉnh Vĩnh Phúc	Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	nghiệm liên quan đến lĩnh vực xúc tiến đầu tư và mở rộng thị trường viễn thông của Viettel. Bà Nguyễn Thị Hoa đã đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Đầu tư quốc tế của Tổng Công ty, Phó Ban Xúc tiến đầu tư của Tập đoàn Viettel, Phó TGD phụ trách xúc tiến đầu tư của Tổng Công ty, hiện bà Hoa đang đảm nhiệm vị trí Trưởng Ban Pháp chế của Tập đoàn Viettel.	quy định của Luật
5	Ông Nguyễn Đức Quang	Sinh ngày: 01/12/1968; CMT: 90023571; Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Tổng cục Chính trị	91/84 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	Ông Nguyễn Đức Quang đã có 28 năm kinh nghiệm làm việc tại Viettel. Ông Nguyễn Đức Quang từng đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Tổng Công ty từ năm 2007-2010. Ngoài ra, ông Nguyễn Đức Quang cũng được Tập đoàn tín nhiệm đề cử giữ nhiều vị trí quan trọng trong Tập đoàn như Trưởng phòng Chiến lược Đầu tư Quốc tế của Tập đoàn; Tổng Giám đốc Công ty Movitel; Tổng Giám đốc Công ty Viettel Cameroon, Trưởng Ban Pháp chế Tập đoàn. Hiện tại ông Nguyễn Đức Quang đang đảm nhiệm vị trí PTGD Tổng Công ty.	Đủ điều kiện theo quy định của Luật
6	Ông Lê Xuân Hùng	Sinh ngày: 19/10/1984; CMT:	Phương Liễu, Quê Võ, Bắc Ninh	Ông Lê Xuân Hùng đã có 17 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính – kế	Đủ điều kiện theo

		125125560; Ngày cấp: 27/10/2016; Nơi cấp: Bắc Ninh		toán tại Viettel. Ông Lê Xuân Hùng từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng tài chính Công ty Viettel Peru S.A, Trưởng phòng Kế hoạch & Ngân sách - Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn. Hiện ông Lê Xuân Hùng đang đảm nhiệm vị trí Phó Ban Tài chính kế toán của Tập đoàn.	quy định của Luật
7	Ông Nguyễn Cao Lợi	Sinh ngày: 30/04/1977; CMT: 024077000248; Ngày cấp: 26/10/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.	Số 2201, tòa nhà 27 tầng, 165 Thái Hà, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	Ông Nguyễn Cao Lợi đã có hơn 22 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính – kế toán của Viettel. Ông Lợi đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong Tổng Công ty và Tập đoàn như Kế toán trưởng của Tổng Công ty, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tài chính Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd; Trưởng phòng Kế toán Kiểm toán của Tổng Công ty, Phó trưởng Ban Kế toán tài chính của Tập đoàn, Trưởng ban Kế toán Quản trị của Tập đoàn. Hiện tại ông Nguyễn Cao Lợi đang đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty.	Đủ điều kiện theo quy định của Luật

2. Đề cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn/kinh nghiệp	Điều kiện theo quy định
-----	--------	----------------------------	---------	------------------------------	-------------------------

1	Ông Lê Quang Tiệp	Sinh ngày: 21/08/1987; CMT: 038087017807 Ngày cấp: 29/04/2021 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	P2502 HH01A, KĐT mới Dương Nội, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội	Ông Lê Quang Tiệp đã được ĐHĐCĐ bổ nhiệm là thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty nhiệm kỳ 2018-2023. Hiện ông Lê Quang Tiệp đang giữ vai trò Trưởng Ban kiểm soát của Tổng Công ty.	Đủ điều kiện theo quy định của Luật
2	Ông Nguyễn Hoài Bắc	Sinh ngày: 07/10/1980 CMT: 030080020041; Ngày cấp: 22/11/2021. Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 5 hẻm 6/30/18 Đội Nhân, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội.	Ông Nguyễn Hoài Bắc được ĐHĐCĐ bầu bổ sung làm thành viên BKS trong phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Hiện tại ông Nguyễn Hoài Bắc đang giữ vai trò là thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty.	Đủ điều kiện theo quy định của Luật
3	Bà Quán Thị Thu Hà	Sinh ngày: 05/05/1983; CMT: 030183020991; Ngày cấp: 30/05/2022; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Tổ 7 cụm 1 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	Bà Quán Thị Thu Hà được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 bổ nhiệm là thành viên BKS của Tổng Công ty nhiệm kỳ 2018-2023. Hiện bà Quán Thị Thu Hà đang giữ vai trò thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty.	Đủ điều kiện theo quy định của Luật
4	Ông Bùi Văn Thảo	Sinh ngày: 20/12/1989; CMT: 030089015179	P2112 HH3C Khu Đô thị Linh Đàm, P. Hoàng Liệt,	Ông Bùi Văn Thảo đã có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính – kế toán tại Viettel. Ông Thảo	Đủ điều kiện theo quy định của Luật

	Ngày cấp: 09/12/2021 Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	từng giữ vị trí Phó phòng tài chính Công ty Viettel Cambodia (Pte) Ltd từ năm 2019 đến năm 2022. Hiện tại ông Bùi Văn Thảo đang là Chuyên viên phòng Kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty.
--	--	--------------------------------	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, TK; Trang (10).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hải Lý

